CHUỖI HOA LÒNG DÂNG MẸ

Chuỗi Hoa Lòng Dâng Mẹ

Lm. TRĂNG THẬP TỰ
và Liên Lớp STÊPHANÔ - CHỦNG VIỆN QUI NHƠN
NIÊN KHÓA 2010 - 2011

BAN LOAN BÁO TIN MỪNG GIÁO PHẬN QUI NHƠN
CHÂN THÀNH GHI ƠN GIA ĐÌNH
ÔNG BÀ MICAE BÙI THÀNH CHÂU,
THUỘC GIÁO XỨ CHỢ ĐŨI, GIÁO PHẬN SÀI GÒN
ĐÃ GIÚP KINH PHÍ ĐỂ PHÁT HÀNH SÁCH NÀY VỚI GIÁ THẤP
XIN CÁC ĐỘC GIẢ CẦU NGUYỆN CHO GIA ĐÌNH ÂN NHÂN

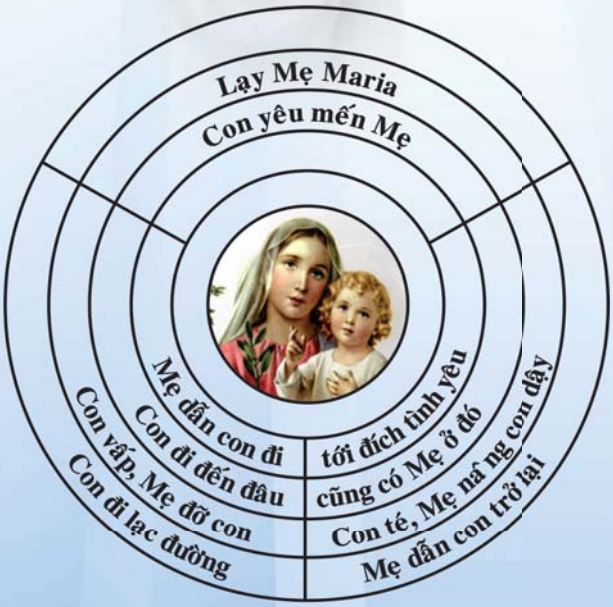

Ôi Mẹ dịu hiền, Mẹ nhân ái, ôi Maria
Mẹ là một phép lạ của tình yêu

Thừa sai Auguste Macé Sĩ (1844-1885), giáo phận Qui Nhơn.

Imprimatur
Qui Nhơn, ngày 10 tháng 5 năm 2011
Matthêô Nguyễn Văn Khôi
Giám mục phó
Giáo phận Qui Nhơn

LỜI NÓI ĐẦU

Ngày nay Đức Mẹ Maria ngày càng được đồng bào Việt Nam nhận biết và yêu mến. Những trung tâm hành hương kính Đức Mẹ thu hút đông đảo cả người giáo lẫn người lương. Nhiều người thành tâm cầu nguyện với Đức Mẹ và nhận được biết bao ơn lành.

Lòng biết ơn và yêu kính cũng thôi thúc họ muốn biết Đức Mẹ Maria là ai.

Tập này nhằm giúp bạn hiểu rằng Mẹ Maria gắn liền với Con Ngài là Chúa Cứu Thế Giêsu. Mẹ được ơn góp phần và chia sẻ cùng một sứ mạng với Chúa Cứu Thế, không riêng trong những năm Chúa sống trên trần thế mà ngay từ đầu lịch sử loài người, và mãi về sau trong Giáo Hội cho tới ngày Chúa lại đến hoàn tất lịch sử.

Có thể bạn đã từng bày tỏ lòng biết ơn Đức Mẹ bằng những bó hoa dâng kính trước ảnh tượng Đức Mẹ. Tập này sẽ giúp bạn hiểu rằng những bó hoa ấy rất đẹp lòng Đức Mẹ tuy nhiên còn có một loài hoa khác được Đức Mẹ thích hơn nhiều. Loài hoa này rất dễ hái, dễ kết thành vòng, thành chuỗi, ở đâu cũng tìm được… Đó là hoa Mân Côi, tức việc cầu nguyện với Đức Mẹ bằng tràng hạt hay chuỗi hạt Mân Côi.

Tập mỏng này cũng sẽ giúp bạn nhận biết Mẹ Maria là ai, Mẹ gắn bó với Chúa Cứu Thế Giêsu như thế nào, chuỗi Mân Côi có ý nghĩa gì và cách cầu nguyện bằng chuỗi Mân Côi.

Xin Mẹ Maria đồng hành với bạn và giúp bạn hiểu rằng Mẹ rất vui khi bạn dành thời gian và tâm huyết để tìm hiểu về Mẹ và nguyện vọng của Mẹ.

ĐỨC MẸ LÀ AI?

Hầu hết các ảnh tượng về Đức Mẹ Maria đều trình bày Ngài bên cạnh Chúa Giêsu. Đức Mẹ Maria không phải là một nữ thần mà chỉ là một người và là một người mẹ: Mẹ của Chúa Cứu Thế Giêsu, vị sáng lập Kitô giáo và là Đấng Cứu Thế, Con của Thiên Chúa Tạo Hóa.

Chương trình tình thương của Thiên Chúa dành cho loài người được Thiên Chúa ghi trong Kinh Thánh. Theo đó, Thiên Chúa đầy tình yêu thương đã tạo nên mọi loài mọi vật, trong đó có loài người. Thiên Chúa đặc biệt yêu thương con người. Ngài tạo nên họ giống hình ảnh Ngài, ban cho họ có khả năng nhận biết và yêu mến Ngài. Thiên Chúa đặt con người làm chủ mọi thụ tạo trên trái đất để họ cai trị và sử dụng chúng mà ngợi khen Ngài. Kinh Thánh viết:

"Thiên Chúa trồng một vườn cây ở Êđen, về phía đông, và đặt vào đó con người mà Ngài đã tạo nên. Thiên Chúa khiến từ đất mọc lên đủ mọi thứ cây trông thì đẹp, ăn thì ngon, với cây trường sinh ở giữa vườn, và cây cho biết điều thiện điều ác. Thiên Chúa đem con người đặt vào vườn Êđen, để cày cấy và canh giữ đất đai. Ngài truyền lệnh cho con người rằng:

- Hết mọi trái cây trong vườn, ngươi cứ ăn; nhưng trái của cây cho biết điều thiện điều ác, thì ngươi không được ăn, vì ngày nào ngươi ăn, chắc chắn ngươi sẽ phải chết." (Sáng Thế 2,8-9.15-17)

Đó là một hình ảnh dễ hiểu để nói rằng Thiên Chúa muốn con người phải vâng phục Ngài. Tiếc thay, con người không vâng phục Thiên Chúa. Kinh Thánh ghi lại câu chuyện như sau:

Rắn là loài xảo quyệt nhất trong mọi giống vật ngoài đồng, mà Thiên Chúa đã làm ra. Nó nói với người phụ nữ:

- Có thật Thiên Chúa bảo: Các ngươi không được ăn hết mọi trái cây trong vườn không ?

Người phụ nữ nói với con rắn:

- Trái các cây trong vườn, thì chúng tôi được ăn. Còn trái trên cây ở giữa vườn, Thiên Chúa đã bảo: 'Các ngươi không được ăn, không được động tới, kẻo phải chết.'

Rắn nói với người phụ nữ:

- Chẳng chết chóc gì đâu ! Nhưng Thiên Chúa biết ngày nào ông bà ăn trái cây ấy, mắt ông bà sẽ mở ra, và ông bà sẽ nên như những vị thần biết điều thiện điều ác.

Người phụ nữ thấy trái cây ấy ăn thì ngon, trông thì đẹp mắt, và đáng quý vì làm cho mình được tinh khôn. Bà liền hái trái cây mà ăn, rồi đưa cho cả chồng đang ở đó với mình; ông cũng ăn. Bấy giờ mắt hai người mở ra, và họ thấy mình trần truồng: họ mới kết lá vả làm khố che thân.

Nghe thấy tiếng Thiên Chúa đi dạo trong vườn lúc gió thổi trong ngày, con người và vợ mình trốn vào giữa cây cối trong vườn, để khỏi giáp mặt Thiên Chúa. Thiên Chúa gọi con người và hỏi:

- Ngươi ở đâu ?

Con người thưa:

- Con nghe thấy tiếng Ngài trong vườn, con sợ hãi vì con trần truồng, nên con lẩn trốn.

Thiên Chúa hỏi:

- Ai đã cho ngươi biết là ngươi trần truồng ? Có phải ngươi đã ăn trái cây mà Ta đã cấm ngươi ăn không ?

Con người thưa:

- Người phụ nữ Ngài cho ở với con, đã cho con trái cây ấy, nên con ăn.

Thiên Chúa hỏi người phụ nữ:

- Ngươi đã làm gì thế ?

Người phụ nữ thưa:

- Con rắn đã lừa dối con, nên con ăn.

Thiên Chúa phán với con rắn:

- Mi đã làm điều đó, nên mi đáng bị nguyền rủa nhất trong mọi loài súc vật và mọi loài dã thú. Mi phải bò bằng bụng, phải ăn bụi đất mọi ngày trong đời mi. Ta sẽ gây mối thù giữa mi và người phụ nữ, giữa dòng giống mi và dòng giống người ấy; dòng giống đó sẽ đánh vào đầu mi, và mi sẽ cắn vào gót nó. (Sáng Thế 3,1-15)

Việc con người không vâng phục Thiên Chúa khiến mối thân tình giữa họ với Ngài bị cắt đứt. Con người phải xa lìa Thiên Chúa, bị đau khổ, phân rẽ, và cuối cùng là phải chết. Tuy nhiên, Thiên Chúa đầy yêu thương vẫn không bỏ mặc con người trong nỗi tuyệt vọng. Ngài phán bảo con rắn: *"Ta sẽ gây mối thù giữa mi và người phụ nữ, giữa dòng giống mi và dòng giống người ấy; dòng giống đó sẽ đánh vào đầu mi, và mi sẽ cắn vào gót nó."* Với lời ấy, Thiên Chúa hứa sẽ ban Đấng Cứu Thế đến để cứu vớt con người

Đấng sẽ đạp dập đầu con rắn chính là Chúa Cứu Thế Giêsu, Con Thiên Chúa. Để Chúa Con có thể ra đời làm người, Thiên Chúa đã chọn cho Con mình một người Mẹ. Đó là Đức Maria. Trong truyền thống Công giáo, hình ảnh *"Đấng đạp dập đầu con rắn"* cũng áp dụng cả cho Đức Maria vì khi được chọn làm mẹ Đấng Cứu Thế, ngài cũng được vinh dự góp phần vào công cuộc cứu chuộc của Con mình.

Để thực hiện lời đã hứa, Thiên Chúa đã chọn cụ Abraham để

qua ông, Ngài gầy dựng một dân tộc là dân Israel, chuẩn bị cho Đấng Cứu Thế ra đời.

Khoảng 1250 năm trước Công nguyên, dân Israel đã phát triển đông đúc tại Ai Cập và bị người Ai Cập đàn áp thô bạo. Thiên Chúa đã can thiệp, dùng ông Môsê đưa họ ra khỏi cảnh nô lệ, tiến về vùng đất Chúa hứa trên bờ phía đông Địa Trung Hải. Tại phần đất viễn tây này của châu Á, họ đã thành lập một quốc gia với vị vua thời danh là Đavít. Thiên Chúa khẳng định với vua Đavít sẽ cho Đấng Cứu Thế phát xuất từ dòng dõi ông.

Những thế kỷ sau đó, qua các ngôn sứ, Thiên Chúa dạy dỗ Dân Ngài đón nhận Đấng Cứu Thế. Một số lời tiên tri báo trước về sự ra đời của Đấng Cứu Thế, cũng nói đến người mẹ của Ngài, nổi bật nhất là lời trong sách Isaia và sách Mikha:

« Này đây một trinh nữ mang thai, sinh hạ con trai, và đặt tên là Emmanuel » (Isaia 7,14).

« Đức Chúa sẽ bỏ mặc Israel cho đến thời một phụ nữ sinh con » (Mikha 5,2).

Từ thế kỷ 9 trước Công nguyên, dân Chúa không tuân theo luật Chúa dạy, kết quả là chiến tranh ly loạn liên tục, bị ngoại bang thôn tính, nước mất nhà tan. Cả vua quan và những người dân ưu tú bị lưu đày phương xa. Trước năm 500, Thiên Chúa cho họ hồi hương, xây dựng lại quê nhà và phục hưng lại đạo giáo – tức là Do Thái giáo. Tuy nhiên, họ vẫn tiếp tục phải nằm dưới ách thống trị của hết đế quốc này tới đế quốc khác. Những tình cảnh đau thương kéo dài nhiều thế kỷ như thế càng khiến lòng dân khát khao mong mỏi đợi chờ Đấng Cứu Thế đến giải phóng.

Những năm cuối cùng trước Công nguyên, dân Do Thái đang bị đế quốc Rôma cai trị. Đó cũng là lúc Thiên Chúa đã chọn để cho Con Một của Ngài ra đời cứu chuộc nhân loại.

MẸ MARIA
VÀ CUỘC ĐỜI THƠ ẤU CỦA CHÚA

Lúc đó là trước cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40-43) ở nước ta chưa đầy năm chục năm. Tại làng Nazarét, ở miền Galilê, phía Bắc nước Do Thái, có một thiếu nữ xuân thì tên là Maria, đã đính hôn với một người thợ mộc trẻ vốn thuộc hoàng tộc vua Đavít, tên là Giuse. Khi hai người chưa về chung sống với nhau, thì Maria đã được ơn Thiên Chúa để mang thai Đấng Cứu Thế.

1. Thiên thần báo tin Đức Mẹ mang thai Chúa Giêsu

Một trong bốn tác phẩm ở đầu bộ Tân Ước là sách Tin Mừng theo thánh Luca. Quyển này mở đầu với việc thiên thần Gabriel hiện ra với ông Giacaria trong Đền thờ Giêrusalem, báo cho biết người vợ già nua hiếm muộn của ông là bà Êlizabét sẽ thụ thai sinh một người con trai để dọn đường cho Đấng Cứu Thế. Tiếp đó ông thuật lại việc vị thiên thần ấy hiện đến báo tin cho Đức Maria như sau:

Bà Êlizabét có thai được sáu tháng, thì Thiên Chúa sai sứ thần Gabriel đến một thành miền Galilê, gọi là Nazarét, gặp một trinh nữ đã đính hôn với một người tên là Giuse, thuộc dòng dõi vua Đavít. Trinh nữ ấy tên là Maria.

Sứ thần vào nhà trinh nữ và nói: "Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng bà." Nghe lời ấy, bà rất bối rối, và tự hỏi lời chào như vậy có nghĩa gì.

Sứ thần liền nói: "Thưa bà Maria, xin đừng sợ, vì bà đẹp lòng Thiên Chúa. Này đây bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai, và đặt tên là Giêsu. Ngài sẽ nên cao cả, và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao. Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Ngài ngai vàng vua Đavít, tổ tiên Ngài. Ngài sẽ trị

vì nhà Giacóp đến muôn đời, và triều đại của Ngài sẽ vô cùng vô tận."

Bà Maria thưa với sứ thần: "Việc ấy sẽ xảy ra cách nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng!"

Sứ thần đáp: "Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà, vì thế, Đấng Thánh sắp sinh ra sẽ được gọi là Con Thiên Chúa. Kìa bà Êlizabét, người họ hàng với bà, tuy già rồi, mà cũng đang cưu mang một người con trai: bà ấy vẫn bị mang tiếng là hiếm hoi, mà nay đã có thai được sáu tháng. Vì đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được."

Bấy giờ bà Maria nói: "Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói." Rồi sứ thần từ biệt ra đi. (Luca 1,26-38)

2. *Đức Mẹ đi thăm bà Êlizabét*

Đức Maria là một phụ nữ nhạy cảm, đầy lòng thương người. Được tin người chị hiếm muộn mang thai trong tuổi già, ngài đã mau mắn tìm đến giúp đỡ. Thánh Luca viết tiếp:

Hồi ấy, bà Maria vội vã lên đường, đến miền núi, vào một thành thuộc chi tộc Giuđa. Bà vào nhà ông Zacaria và chào hỏi bà Êlizabét. Bà Êlizabét vừa nghe tiếng bà Maria chào, thì đứa con trong bụng nhảy lên, và bà được đầy tràn Thánh Thần, liền kêu lớn tiếng và nói rằng: "Em được chúc phúc hơn mọi người phụ nữ, và người con em đang cưu mang cũng được chúc phúc. Bởi đâu tôi được Thân Mẫu Chúa tôi đến với tôi thế này? Vì này đây, tai tôi vừa nghe tiếng em chào, thì đứa con trong bụng đã nhảy lên vui sướng. Em thật có phúc, vì đã tin rằng Chúa sẽ thực hiện những gì Ngài đã nói với em." (Luca 2,39-45)

Bà Maria ở lại với bà Êlizabét độ ba tháng. Bà này sinh một người con trai, và đặt tên cho con là Gioan.

*

Khi Đức Maria trở về Nazarét, sóng gió đã đến với cuộc hôn nhân của Ngài. Thánh Giuse kinh ngạc khi thấy bạn mình đã có

thai và định âm thầm bỏ trốn. Câu chuyện được Thánh Matthêu ghi lại như sau:

Sau đây là gốc tích Đức Giêsu Kitô: bà Maria, mẹ Ngài, đã thành hôn với ông Giuse. Nhưng trước khi hai ông bà về chung sống, bà đã có thai do quyền năng Chúa Thánh Thần. Ông Giuse, chồng bà, là người công chính và không muốn tố giác bà, nên mới định tâm bỏ bà cách kín đáo. Ông đang toan tính như vậy, thì kìa sứ thần Chúa hiện đến báo mộng cho ông rằng: "Này ông Giuse, con cháu Đavít, đừng ngại đón bà Maria vợ ông về, vì người con bà cưu mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần. Bà sẽ sinh con trai và ông phải đặt tên cho con trẻ là Giêsu, vì chính Ngài sẽ cứu dân Ngài khỏi tội lỗi của họ." Tất cả sự việc này đã xảy ra, là để ứng nghiệm lời xưa kia Chúa phán qua miệng ngôn sứ: Này đây, Trinh Nữ sẽ thụ thai và sinh hạ một con trai, người ta sẽ gọi tên con trẻ là Emmanuel, nghĩa là "Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta." Khi tỉnh giấc, ông Giuse làm như sứ thần Chúa dạy và đón vợ về nhà. (Matthêu 1,18-24)

3. Đức Mẹ sinh Chúa Giêsu nơi hang Bêlem

Sóng gió vừa qua đi, đôi vợ chồng trẻ đang chuẩn bị đón vị Cứu Thế chào đời thì bão tố lại đến. Họ bị buộc phải rời Nazarét ngay khi Đức Maria sắp đến ngày sinh. Thánh Luca ghi lại như sau:

"Thời ấy, hoàng đế Augustô ra chiếu chỉ, truyền kiểm tra dân số trong khắp cả thiên hạ… Ông Giuse từ thành Nadarét, miền Galilê quay về thành vua Đavít tức là Bêlem, miền Giuđê, vì ông thuộc gia đình dòng tộc vua Đavít. Ông lên đó khai tên cùng với người đã đính hôn với ông là bà Maria, lúc ấy đang có thai. Khi hai người đang ở đó, thì bà Maria đã tới ngày mãn nguyệt khai hoa. Bà sinh con trai đầu lòng, lấy tã bọc con, rồi đặt nằm trong máng cỏ, vì hai ông bà không tìm được chỗ trong nhà trọ.

Trong vùng ấy, có những người chăn chiên sống ngoài đồng và thức đêm canh giữ đàn vật. Bỗng sứ thần Chúa đứng bên họ, và vinh quang của Chúa chiếu toả chung quanh, khiến họ kinh khiếp hãi hùng. Nhưng sứ thần bảo họ: "Anh em đừng sợ. Này tôi báo cho anh em một tin mừng

trọng đại, cũng là tin mừng cho toàn dân: Hôm nay, một Đấng Cứu Độ đã sinh ra cho anh em trong thành vua Đavít, Ngài là Đấng Kitô Đức Chúa. Anh em cứ dấu này mà nhận ra Ngài: anh em sẽ gặp thấy một trẻ sơ sinh bọc tã, nằm trong máng cỏ." Bỗng có muôn vàn thiên binh hợp với sứ thần cất tiếng ngợi khen Thiên Chúa rằng:

Vinh danh Thiên Chúa trên trời,
bình an dưới thế cho loài người Chúa thương."

(Luca 2,1-14)

4. *Đức Mẹ dâng con trong Đền Thánh*

Khi Hài Nhi Giêsu mới sinh được bốn mươi ngày, Đức Maria và Thánh Giuse đã đem Ngài lên đền thờ dâng cho Thiên Chúa. Thánh Luca ghi lại như sau:

Khi đã đến ngày lễ thanh tẩy của các ngài theo luật Môsê, bà Maria và ông Giuse đem con lên Giêrusalem, để tiến dâng cho Chúa, như đã chép trong Luật Chúa rằng: "Mọi con trai đầu lòng phải được gọi là của thánh, dành cho Chúa", và cũng để dâng của lễ theo Luật Chúa truyền, là một đôi chim gáy hay một cặp bồ câu non.

Hồi ấy ở Giêrusalem, có một người tên là Simêôn. Ông là người công chính và sùng đạo, ông những mong chờ niềm an ủi của Israel, và Thánh Thần hằng ngự trên ông. Ông đã được Thánh Thần linh báo cho biết là ông sẽ không thấy cái chết trước khi được thấy Đấng Kitô của Chúa. Được Thánh Thần thúc đẩy, ông lên Đền Thờ. Vào lúc cha mẹ Hài Nhi Giêsu đem con tới để chu toàn tập tục Luật đã truyền liên quan đến Ngài, thì ông ẵm lấy Hài Nhi trên tay, và chúc tụng Thiên Chúa.

Cha và mẹ Hài Nhi ngạc nhiên vì những lời ông Simêôn vừa nói về Ngài. Ông Simêôn chúc phúc cho hai ông bà, và nói với bà Maria, mẹ của Hài Nhi: "Thiên Chúa đã đặt cháu bé này làm duyên cớ cho nhiều người Israel ngã xuống hay đứng lên. Cháu còn là dấu hiệu cho người đời chống báng; và như vậy, những ý nghĩ từ thâm tâm nhiều người sẽ lộ ra. Còn chính bà, một lưỡi gươm sẽ đâm thâu tâm hồn bà."

Khi hai ông bà đã làm xong mọi việc như Luật Chúa truyền, thì trở về nơi cư ngụ là thành Nazarét, miền Galilê. Còn Hài Nhi ngày càng lớn lên, thêm vững mạnh, đầy khôn ngoan, và hằng được ân nghĩa cùng Thiên Chúa. (Luca 2,22-28.33-35.39-40).

5. Đức Mẹ lạc mất con và tìm lại được

Thời gian Chúa Cứu Thế sống tại Nazarét kéo dài ba mươi năm. Cuộc sống thôn dã, êm đềm, giản dị. Thánh Giuse làm nghề thợ mộc nuôi sống gia đình. Ngài cùng với Đức Maria dạy dỗ và chăm sóc cho người con đang chuẩn bị lên đường thi hành sứ mạng. Suốt quãng đời dài, có một sự kiện không quên được, đó là việc trẻ Giêsu bị lạc mất khi 12 tuổi. Thánh Luca ghi lại như sau:

Hằng năm, cha mẹ Đức Giêsu trẩy hội đền Giêrusalem mừng lễ Vượt Qua. Khi Ngài được mười hai tuổi, cả gia đình cùng lên đền, như người ta thường làm trong ngày lễ. Xong kỳ lễ, hai ông bà trở về, còn cậu bé Giêsu thì ở lại Giêrusalem, mà cha mẹ chẳng hay biết. Ông bà cứ tưởng là cậu về chung với đoàn lữ hành, nên sau một ngày đường, mới đi tìm kiếm giữa đám bà con và người quen thuộc. Không thấy con đâu, hai ông bà trở lại Giêrusalem mà tìm.

Sau ba ngày, hai ông bà mới tìm thấy con trong Đền Thờ, đang ngồi giữa các thầy dạy, vừa nghe họ, vừa đặt câu hỏi. Ai nghe cậu nói cũng ngạc nhiên về trí thông minh và những lời đối đáp của cậu. Khi thấy con, hai ông bà sửng sốt, và mẹ Ngài nói với Ngài: "Con ơi, sao con lại xử với cha mẹ như vậy? Con thấy không, cha con và mẹ đây đã phải cực lòng tìm con!" Ngài đáp: "Sao cha mẹ lại tìm con? Cha mẹ không biết là con có bổn phận ở nhà của Cha con sao?" Nhưng ông bà không hiểu lời Ngài vừa nói.

Sau đó, Ngài cùng với cha mẹ, trở về Nazarét và hằng vâng phục các ngài. Riêng mẹ Ngài thì hằng ghi nhớ tất cả những điều ấy trong lòng. Còn Đức Giêsu ngày càng thêm khôn ngoan, thêm cao lớn và thêm ân nghĩa đối với Thiên Chúa và người ta. (Luca 2,41-52)

Thưa quý bạn đọc,

Thiên thần truyền tin cho Đức Maria. Đức Maria đi thăm và giúp đỡ bà Êlizabét. Đức Maria sinh con ở Bêlem, dâng con trong Đền thờ, rồi lạc mất con và tìm lại được. Năm sự kiện quan trọng ấy trong cuộc đời thơ ấu của Chúa Cứu Thế được gọi là Năm sự Vui, hay năm mầu nhiệm mùa Vui.

Theo gương Chúa và Đức Mẹ trong giai đoạn này, ta quyết sống ***công bằng thanh thoát***, vượt khỏi quyến rũ của văn minh vật chất. Cụ thể là:

- Chọn Thiên Chúa làm mục đích đời ta và là kho tàng của lòng ta

- Quảng đại dùng tiền của vật chất để xây dựng nhân nghĩa và mua sắm Nước Trời

- Luôn tôn trọng quyền lợi vật chất và tinh thần của người khác, quan tâm cảm thông với người khác và mau mắn giúp đỡ họ

- Trung thực, không gian dối từ trong suy nghĩ, lời nói đến việc làm

- Vui vẻ làm tròn bổn phận hiện tại trong tinh thần siêu thoát giản dị, hoàn toàn tin cậy Thiên Chúa.

MẸ MARIA
VÀ CUỘC ĐỜI RAO GIẢNG CỦA CHÚA

Ông Gioan, người có sứ mạng dọn đường cho Chúa Cứu Thế và cũng là người anh em họ, lớn hơn Ngài sáu tháng tuổi. Khi cả hai vị được hơn ba mươi tuổi, ông Gioan bắt đầu lên tiếng kêu gọi dân chúng đổi mới tâm hồn để đón chào Đấng Cứu Thế. Ông rao giảng gần sông Giođan và khuyến khích dân chúng thanh tẩy dưới dòng sông để bày tỏ lòng thống hối.

Chúa Giêsu cũng xen vào giữa dòng người hưởng ứng lời hô hào của ông Gioan để xin ông thanh tẩy cho.

1. *Chúa Giêsu chịu thanh tẩy*

Hồi ấy, ông Gioan Tẩy Giả đến rao giảng trong hoang địa miền Giuđê rằng: "Anh em hãy sám hối, vì Nước Trời đã đến gần." Ông chính là người đã được ngôn sứ Isaia nói tới: Có tiếng người hô trong hoang địa: Hãy dọn sẵn con đường cho Chúa, sửa lối cho thẳng để Ngài đi.

Ông Gioan mặc áo lông lạc đà, thắt lưng bằng dây da, lấy châu chấu và mật ong rừng làm thức ăn. Bấy giờ, người ta từ Giêrusalem và khắp miền Giuđê, cùng khắp vùng ven sông Giođan, kéo đến với ông. Họ thú tội, và ông làm phép rửa cho họ trong sông Giođan.

Bấy giờ, Đức Giêsu từ miền Galilê đến sông Giođan, gặp ông Gioan để xin ông làm phép rửa cho. Ông một mực can Ngài và nói: "Chính tôi mới cần được Ngài làm phép rửa, thế mà Ngài lại đến với tôi!" Đức Giêsu trả lời: "Bây giờ cứ thế đã, vì chúng ta nên làm như vậy để giữ trọn đức công chính." Bấy giờ ông Gioan mới chiều theo ý Ngài.

Khi Đức Giêsu chịu phép rửa xong, vừa ở dưới nước lên, các tầng trời liền mở ra. Ngài thấy Thần Khí Thiên Chúa đáp xuống như chim bồ câu và ngự trên Ngài. Bỗng có tiếng từ trời phán: "Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Ngài." (Matthêu 3,1-6.13-17)

2. Chúa Giêsu biến nước thành rượu

Rời sông Giođan Chúa Giêsu vào hoang địa bốn mươi ngày đêm, xa cách mọi người để sống thân mật với Thiên Chúa Cha. Sau đó, ngài rảo qua các làng mạc gần Biển hồ Galilê, rao giảng, mời gọi mọi người ăn năn thống hối. Ngài kêu gọi và một số người đã theo làm môn đệ Ngài. Một đám cưới ở làng Cana đã mời cả Mẹ Maria, Chúa Giêsu và các môn đệ đến dự tiệc. Thánh Gioan ghi lại như sau:

Ngày thứ ba, có tiệc cưới tại Cana miền Galilê. Trong tiệc cưới có thân mẫu Đức Giêsu. Đức Giêsu và các môn đệ cũng được mời tham dự. Khi thấy thiếu rượu, thân mẫu Đức Giêsu nói với Ngài: "Họ hết rượu rồi." Đức Giêsu đáp: "Thưa bà, chuyện đó can gì đến bà và tôi? Giờ của tôi chưa đến." Thân mẫu Ngài nói với gia nhân: "Ngài bảo gì, các anh cứ việc làm theo."

Ở đó có đặt sáu chum đá dùng vào việc thanh tẩy theo thói tục người Do Thái, mỗi chum chứa được khoảng tám mươi hoặc một trăm hai mươi lít nước. Đức Giêsu bảo họ: "Các anh đổ đầy nước vào chum đi!" Và họ đổ đầy tới miệng. Rồi Ngài nói với họ: "Bây giờ các anh múc và đem cho ông quản tiệc." Họ liền đem cho ông. Khi người quản tiệc nếm thử nước đã hoá thành rượu (mà không biết rượu từ đâu ra, còn gia nhân đã múc nước thì biết), ông mới gọi tân lang lại và nói: "Ai ai cũng thết rượu ngon trước, và khi khách đã ngà ngà mới đãi rượu xoàng hơn. Còn anh, anh lại giữ rượu ngon mãi cho đến bây giờ." Đức Giêsu đã làm dấu lạ đầu tiên này tại Cana miền Galilê và bày tỏ vinh quang của Ngài. Các môn đệ đã tin vào Ngài. Sau đó, Ngài cùng với thân mẫu, anh em và các môn đệ xuống Caphanaum và ở lại đó ít ngày. (Gioan 2,1-12)

3. Chúa Giêsu rao giảng Tin Mừng và mời gọi ăn năn thống hối

Chúa Giêsu đã chọn 12 môn đệ thân tín và đặt làm Tông đồ, là nhóm nòng cốt của Ngài. Ngài rao giảng trong ba năm. Những lời dạy của Ngài về sau được ghi lại trong bốn quyển sách mỏng gọi

là bốn sách Tin Mừng. Nội dung chính những lời giảng ấy được Thánh Matthêu ghi lại nơi các chương 5, 6 và 7 trong sách Tin Mừng, và được gọi là ***bài giảng trên núi***. Chúa Giêsu mời gọi mọi người tin tưởng phó thác vào tình yêu thương của Thiên Chúa là Cha, và yêu thương người khác như anh em.

Có một chỗ sách Tin Mừng ghi rõ Đức Mẹ Maria đến gặp Chúa Giêsu khi Ngài đang giảng dạy. Thánh Matthêu ghi lại:

Ngài còn đang nói với đám đông, thì có mẹ và anh em Ngài đứng bên ngoài, tìm cách nói chuyện với Ngai. Có kẻ thưa Ngài: "Thưa Thầy, có mẹ và anh em Thầy đang đứng ngoài kia, tìm cách nói chuyện với Thầy." Ngài bảo kẻ ấy: "Ai là mẹ tôi? Ai là anh em tôi?" Rồi Ngài giơ tay chỉ các môn đệ và nói: "Đây là mẹ tôi, đây là anh em tôi. Hễ ai thi hành ý muốn của Cha tôi, Đấng ngự trên trời, người ấy là anh chị em tôi, là mẹ tôi." (Mt 12,46-50).

Lần khác, "khi Đức Giêsu đang giảng dạy, thì giữa đám đông có một người phụ nữ lên tiếng thưa Ngài: "Phúc thay người mẹ đã cưu mang và cho Thầy bú mớm!" Ngài đáp lại: "Đúng hơn phải nói rằng: Phúc thay kẻ lắng nghe và tuân giữ lời Thiên Chúa." (Lc 11,27-28)

Qua những lần ấy Chúa Giêsu muốn dạy ta noi gương Mẹ Ngài trong việc lắng nghe và thực hành lời Thiên Chúa, luôn vâng theo thánh ý Thiên Chúa.

4. Chúa Giêsu biến hình trên núi

Sau thời gian huấn luyện các tông đồ hơn hai năm, một hôm Chúa Giêsu đã hỏi xem họ nghĩ Ngài là ai. Người trưởng đoàn các tông đồ là ông Phêrô thưa rằng:

"Thầy là Đấng Kitô, Con của Thiên Chúa hằng sống."

Chúa Giêsu đã khen ngợi ông. Nhân đó Ngài báo cho các ông biết Ngài sẽ bị bắt và bị giết chết trên thập giá nhưng ngày thứ ba sau đó sẽ từ cõi chết sống lại.

Xưa kia, cụ già Simêon đã báo trước cho Mẹ Maria về cuộc khổ nạn này, và hơn ba mươi năm Mẹ hằng thinh lặng suy gẫm trong lòng. Thế nhưng khi Chúa Giêsu vừa hé mở đôi điều về việc sắp xảy ra, các môn đệ đã âu lo phiền muộn. Để họ khỏi bị nao núng khi cuộc khổ nạn xảy đến, nhưng sẽ vững tin củng cố tinh thần cho đồng bạn, Ngài đã tỏ cho một số trong họ thấy vinh quang của Ngài. Thánh Matthêu kể lại như sau:

Sáu ngày sau, Đức Giêsu đem các ông Phêrô, Giacôbê và Gioan là em ông Giacôbê đi theo mình. Ngài đưa các ông đi riêng ra một chỗ, tới một ngọn núi cao. Rồi Ngài biến đổi hình dạng trước mặt các ông. Dung nhan Ngài chói lọi như mặt trời, và y phục Ngài trở nên trắng tinh như ánh sáng. Bỗng các ông thấy ông Môsê và ông Êlia hiện ra đàm đạo với Ngài. Ông Phêrô liền thưa với Đức Giêsu: "Lạy Ngài, chúng con ở đây, thật là hay! Nếu Ngài muốn, con xin dựng tại đây ba cái lều, một cho Ngài, một cho ông Môsê, và một cho ông Êlia." Ông còn đang nói, chợt có đám mây sáng ngời bao phủ các ông, và có tiếng từ đám mây phán rằng: "Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Ngài. Các ngươi hãy vâng nghe lời Ngài!" Nghe vậy, các môn đệ kinh hoàng, ngã sấp mặt xuống đất. Bấy giờ Đức Giêsu lại gần, chạm vào các ông và bảo: "Chỗi dậy đi, đừng sợ!" Các ông ngước mắt lên, không thấy ai nữa, chỉ còn một mình Đức Giêsu mà thôi. (Matthêu 17,1-8)

5. Chúa Giêsu ăn bữa Tiệc Ly và lập phép Thánh Thể

Điều Chúa Giêsu loan báo đã sớm xảy đến. Trong dịp lễ Vượt Qua năm 33, những kẻ muốn triệt hạ Ngài đã mua chuộc được ông Giuđa để ông làm nội ứng nộp Ngài cho họ. Buổi tối trước khi bị bắt, Chúa Giêsu đã ăn bữa Vượt Qua với nhóm mười hai tông đồ. Trong bữa ăn ấy, Ngài đã lập bí tích Thánh Thể, biến đổi bánh và rượu nên thịt và máu Ngài để ban sự sống tâm linh cho các tín hữu của Ngài. Đó là máu thịt Ngài đã đón nhận từ máu thịt của Mẹ Maria, đã được Mẹ cưu mang, chăm sóc và nuôi dưỡng.

Mỗi lần cử hành Thánh lễ, Giáo hội lặp lại bữa ăn cuối cùng của Chúa. Ta hãy đọc lời tường thuật của Thánh Matthêu:

Ngày thứ nhất trong tuần bánh không men, các môn đệ đến thưa với Đức Giêsu: "Thầy muốn chúng con dọn cho Thầy ăn lễ Vượt Qua ở đâu?" Ngài bảo: "Các anh đi vào thành, đến nhà một người kia và nói với ông ấy: "Thầy nhắn: thời của Thầy đã gần tới, Thầy sẽ đến nhà ông để ăn mừng lễ Vượt Qua với các môn đệ của Thầy." Các môn đệ làm y như Đức Giêsu đã truyền, và dọn tiệc Vượt Qua.

Cũng trong bữa ăn, Đức Giêsu cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, rồi bẻ ra, trao cho môn đệ và nói: "Anh em cầm lấy mà ăn, đây là mình Thầy." Rồi Ngài cầm lấy chén, dâng lời tạ ơn, trao cho môn đệ và nói: "Tất cả anh em hãy uống chén này, vì đây là máu Thầy, máu Giao Ước, đổ ra cho muôn người được tha tội. Thầy bảo cho anh em biết: từ nay, Thầy không còn uống thứ sản phẩm này của cây nho, cho đến ngày Thầy cùng anh em uống thứ rượu mới trong Nước của Cha Thầy." (Mt 26,17-19.26-29)

Năm sự kiện quan trọng vừa kể được gọi là Năm sự Sáng hay là năm mầu nhiệm mùa Sáng.

Theo gương Chúa và Đức Mẹ trong giai đoạn này, ta quyết sống ***khiêm nhường vâng phục***, vượt khỏi thói kiêu căng tự mãn. Cụ thể là:

- Luôn chân thật, không giả dối
- Nghiêm chỉnh vâng giữ luật Chúa và luật Hội Thánh
- Chuyên chăm học hỏi Lời Chúa
- Điều chỉnh cách suy nghĩ và phê phán theo đúng hướng Tin Mừng
- Vui nhận điều trái ý bất ngờ, luôn tìm kiếm và làm theo ý Chúa.

MẸ MARIA
VÀ CUỘC THƯƠNG KHÓ CỦA CHÚA

Sau bữa ăn Vượt Qua, Chúa Giêsu rời phòng Tiệc Ly. Ngài vừa đi vừa tâm sự với các tông đồ nhiều điều. Tới vườn Cây Dầu (Ghetsêmani), Ngài để các tông đồ khác ở ngoài, chỉ đem theo ba môn đệ thân tín nhất vào vườn.

1. Chúa Giêsu cầu nguyện trong vườn Ghetsêmani

Đến nơi, Ngài bảo các ông: "Anh em hãy cầu nguyện kẻo sa chước cám dỗ."

Rồi Ngài đi xa các ông một quãng, chừng bằng ném một hòn đá, và quỳ gối cầu nguyện rằng: "Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này xa con. Tuy vậy, xin đừng theo ý con, hãy cứ theo ý Cha." Lúc ấy có thiên sứ tự trời hiện đến tăng sức cho Ngài. Ngài lâm cơn xao xuyến bồi hồi, nên càng khẩn thiết cầu xin. Mồ hôi Ngài như những giọt máu rơi xuống đất. (Luca 22,40-44)

Chúa Giêsu kinh khiếp rụng rời. Ngài nghĩ đến cuộc khổ nạn sắp diễn ra: những lăng nhục, những trận mưa roi, vòng gai, cơn khát, thập giá, bị đóng đinh, và cái chết … Nhất là Ngài biết trước sẽ rất nhiều người từ chối ơn cứu rỗi, mải mê chạy theo tội lỗi… Ngài quá sầu muộn, quá kinh hoàng, quá run rẩy, sợ hãi đến nỗi máu từ các chân lông trào ra như mồ hôi.

Cầu nguyện xong, Ngài đứng lên, đến chỗ các môn đệ, thấy các ông đang ngủ vì buồn phiền, Ngài liền nói với các ông: "Sao anh em lại ngủ? Dậy mà cầu nguyện, kẻo sa chước cám dỗ."

Ngài còn đang nói, thì một đám đông xuất hiện, dẫn đầu là Giuđa, một người trong Nhóm Mười Hai. Hắn lại gần Đức Giêsu để hôn Ngài. Đức Giêsu bảo hắn: "Giuđa ơi, anh dùng cái hôn mà nộp Con Người

sao?" Thấy việc sắp xảy ra, những kẻ đứng chung quanh Ngài liền hỏi: "Lạy Chúa, chúng con tuốt gươm chém được không?" Thế rồi một người trong nhóm chém tên đầy tớ của thượng tế, làm nó đứt tai bên phải. Đức Giêsu lên tiếng: "Thôi, ngừng lại." Rồi Ngài sờ vào tai tên đầy tớ và chữa lành.

Sau đó Đức Giêsu nói với các thượng tế, lãnh binh Đền Thờ và kỳ mục đến bắt Ngài: "Tôi là một tên cướp sao mà các ông đem gươm giáo gậy gộc đến? Ngày ngày, tôi ở giữa các ông trong Đền Thờ, mà các ông không tra tay bắt. Nhưng đây là giờ của các ông, là thời của quyền lực tối tăm." (Lc 22,45-53)

Ngài để cho họ bắt và dẫn về dinh vị thượng tế Do Thái giáo.

2. *Chúa Giêsu chịu đánh đòn*

Khi trời sáng, đoàn kỳ mục trong dân, các thượng tế và kinh sư nhóm họp. Họ điệu Ngài ra trước Thượng Hội Đồng. Họ dàn cảnh chất vấn và kết án Ngài đã phạm thượng chống lại Thiên Chúa. Rồi họ điệu Ngài đến dinh vị tổng trấn người Rôma. Mẹ Maria lúc ấy đang có mặt tại Giêrusalem. Các môn đệ đã báo tin cho Mẹ và Mẹ đã tất tưởi chạy đến nơi Con mình đang thụ nạn.

Tổng trấn Philatô hỏi: "Các người tố cáo ông này về tội gì?" Họ đáp: "Nếu ông ta không làm điều ác, chúng tôi đã chẳng đem nộp cho quan." Ông Philatô bảo họ: "Các người cứ đem ông ta đi mà xét xử theo luật của các người." Người Do Thái đáp: "Chúng tôi không có quyền xử tử ai cả." Thế là nghiệm đúng lời Đức Giêsu đã báo trước Ngài sẽ phải chết cách nào.

Ông Philatô trở vào dinh, cho gọi Đức Giêsu và nói với Ngài: "Ông có phải là vua dân Do Thái không?" Đức Giêsu đáp: "Ngài tự ý nói điều ấy, hay những người khác đã nói với ngài về tôi?" Ông Philatô trả lời: "Tôi là người Do Thái sao? Chính dân của ông và các thượng tế đã nộp ông cho tôi. Ông đã làm gì?" Đức Giêsu trả lời: "Nước tôi không thuộc về thế gian này. Nếu Nước tôi thuộc về thế gian này, thuộc hạ của tôi đã chiến đấu không để tôi bị nộp cho người Do Thái. Nhưng thật ra Nước tôi không

thuộc chốn này." Ông Philatô liền hỏi: "Vậy ông là vua sao?" Đức Giêsu đáp: "Chính ngài nói rằng tôi là vua. Tôi đã sinh ra và đã đến thế gian là để làm chứng cho sự thật. Ai đứng về phía sự thật thì nghe tiếng tôi." Ông Philatô nói với Ngài: "Sự thật là gì?"

Nói thế rồi, ông lại ra gặp người Do Thái và bảo họ: "Ta không tìm thấy lý do nào để kết tội ông ấy. Theo tục lệ của các người, vào dịp lễ Vượt Qua, ta thường tha một người nào đó cho các người. Vậy các người có muốn ta tha vua dân Do Thái cho các người không?" Họ lại la lên rằng: "Đừng tha nó, nhưng xin tha Baraba!" Mà Baraba là một tên cướp.

Bấy giờ ông Philatô truyền đem Đức Giêsu đi đánh đòn.

(Ga 18,29-19,1)

Đám lính trói Chúa Giêsu vào cột đá, lột áo Ngài ra và dùng những dụng cụ tra tấn mà quất vào thân thể Ngài. Thịt da Ngài rách nát, máu chảy dầm dề. Ngài đau đớn cùng cực, quằn quại hứng chịu hành động dã man ấy mà không kêu la một tiếng nào.

3. Chúa Giêsu bị lăng nhục

Đánh đòn xong, quân lính quây quanh Chúa Giêsu, bày trò chế giễu.

Bọn lính kết một vòng gai làm vương miện, đặt lên đầu Ngài, và khoác cho Ngài một áo choàng đỏ. Họ đến gần và nói: "Kính chào Vua dân Do Thái!", rồi vả vào mặt Ngài. (Ga 19,2-3)

Chúa Giêsu vẫn cam chịu tất cả, không nói một lời nào. Cách chỗ Chúa bị hạ nhục không xa, Mẹ Maria lặng chìm trong đau khổ. Gai đâm vào đầu Chúa, còn nơi Mẹ, như lời cụ Simêon báo trước, mũi gươm đang đâm thấu cõi lòng.

Ông Philatô muốn thả Đức Giêsu,... Nhưng trước áp lực quá mạnh của người Do Thái. Ông quyết định chấp thuận điều họ yêu cầu. Ông phóng thích người tù họ xin tha, tức là tên bị tống ngục vì tội bạo động và giết người. Còn Đức Giêsu thì ông trao nộp theo ý họ muốn.

(x. Gioan 19,20-25)

4. *Chúa Giêsu vác thập giá*

Vậy họ điệu Đức Giêsu đi. Chính Ngài vác lấy thập giá đi ra, đến nơi gọi là Cái Sọ, tiếng Hípri là Gôngôtha; tại đó, họ đóng đinh Ngài vào thập giá, đồng thời cũng đóng đinh hai người khác nữa, mỗi người một bên, còn Đức Giêsu thì ở giữa. Ông Philatô cho viết một tấm bảng và treo trên thập giá; bảng đó có ghi: "Giêsu Nazarét, Vua dân Do Thái." Trong dân Do Thái, có nhiều người đọc được bảng đó, vì nơi Đức Giêsu bị đóng đinh là một địa điểm ở gần thành. Tấm bảng này viết bằng ba thứ tiếng: Do Thái, La Tinh và Hy Lạp. Các thượng tế của người Do Thái nói với ông Philatô: "Xin ngài đừng viết: 'Vua dân Do Thái', nhưng viết: 'Tên này đã nói: Ta là Vua dân Do Thái.'" Ông Philatô trả lời: "Ta viết sao, cứ để vậy!" (Gioan 19,16-22)

Khi điệu Đức Giêsu đi, họ bắt một người từ miền quê lên, tên là Simôn, gốc Kyrênê, đặt thập giá lên vai cho ông vác theo sau Đức Giêsu. Dân chúng đi theo Ngài đông lắm, trong số đó có nhiều phụ nữ vừa đấm ngực vừa than khóc Ngài. Đức Giêsu quay lại phía các bà mà nói: "Hỡi chị em thành Giêrusalem, đừng khóc thương tôi làm gì. Có khóc thì khóc cho phận mình và cho con cháu. Này sẽ tới những ngày người ta phải nói: "Phúc thay đàn bà hiếm hoi, người không sinh không đẻ, kẻ không cho bú mớm!" Bấy giờ người ta chỉ còn mong bị núi chôn vùi, đồi che lấp! Vì cây xanh tươi mà người ta còn đối xử như thế, thì cây khô héo sẽ ra sao?" Có hai tên gian phi cũng bị điệu đi hành quyết cùng với Ngài. (Luca 23,26-32)

Đường đi đến pháp trường đầy sỏi đá dốc dác. Mẹ Maria bước sau Con mình một đoạn. Mỗi lần Con gục ngã, Mẹ cũng gần như muốn ngất đi.

Đôi mắt Mẹ đẫm lệ. Chúa Giêsu được an ủi rất nhiều khi nhìn thấy ánh mắt Mẹ. Ngài bước tiếp con đường đau khổ, hoàn tất công cuộc cứu độ nhân loại.

5. *Chúa Giêsu chịu chết trên thập giá*

Khi đến nơi pháp trường là trên đồi Canvê (nghĩa là Cái Sọ), đã giữa trưa ngày Thứ Sáu, quân lính lột áo Chúa Giêsu ra, bắt nằm ngửa trên cây thập giá mà đóng đinh. Chúng đóng hai tay, hai chân Ngài dính vào thập giá rồi dựng đứng lên phơi giữa trời nắng gắt. Chúa Giêsu đau đớn cùng cực, máu từ các huyết mạch trên tay chân chảy ra ròng ròng. Đức Maria, mẹ Ngài, đứng bên cạnh, cùng với người môn đệ trẻ tên là Gioan và một vài phụ nữ đạo đức.

Đứng gần thập giá Đức Giêsu, có thân mẫu Ngài, chị của thân mẫu, bà Maria vợ ông Cơ-lô-pát, cùng với bà Maria Mácđala. Khi thấy thân mẫu và môn đệ mình thương mến đứng bên cạnh, Đức Giêsu nói với thân mẫu rằng: "Thưa Bà, đây là con Bà." Rồi Ngài nói với môn đệ: "Đây là mẹ anh." Kể từ giờ đó, người môn đệ rước bà về nhà mình.

Sau đó, Đức Giêsu biết là mọi sự đã hoàn tất. Để nghiệm đúng lời Kinh Thánh, Ngài nói: "Khát quá!" Ở đó, có một bình đầy giấm. Người ta lấy miếng bọt biển có thấm đầy giấm, buộc vào một nhành hương thảo, rồi đưa lên miệng Ngài. Nhắp xong, Đức Giêsu nói: "Thế là đã hoàn tất!" Rồi Ngài gục đầu xuống và trao Thần Khí.

Hôm đó là ngày áp lễ, người Do Thái không muốn để xác chết trên thập giá trong ngày sa-bát, mà ngày sa-bát đó lại là ngày lễ lớn. Vì thế họ xin ông Philatô cho đánh giập ống chân các người bị đóng đinh và lấy xác xuống. Quân lính đến, đánh giập ống chân người thứ nhất và người thứ hai cùng bị đóng đinh với Đức Giêsu. Khi đến gần Đức Giêsu và thấy Ngài đã chết, họ không đánh giập ống chân Ngài. Nhưng một người lính lấy giáo đâm vào cạnh sườn Ngài. Tức thì, máu cùng nước chảy ra. Người xem thấy việc này đã làm chứng, và lời chứng của người ấy xác thực; và người ấy biết mình nói sự thật để cho cả anh em nữa cũng tin. Các việc này đã xảy ra để ứng nghiệm lời Kinh Thánh: Không một khúc xương nào của Ngài sẽ bị đánh giập. Lại có lời Kinh Thánh khác: Họ sẽ nhìn lên Đấng họ đã đâm thâu. (Gioan 19,25-37)

Thế là Chúa Giêsu đã chết thật. Đang khi hầu hết các tông đồ chạy trốn thì có hai người trước đây chỉ gặp Chúa cách kín đáo đã xuất hiện. Đó là hai ông Giôxép và Nicôđêmô. Họ xin phép Philatô, rồi lãnh thi hài Chúa Giêsu, và tẩm thuốc thơm theo tục lệ chôn cất của người Do Thái. Nơi Chúa Giêsu bị đóng đinh có một thửa vườn, và trong vườn, có một ngôi mộ còn mới, chưa chôn cất ai. Vì hôm ấy là ngày áp lễ của người Do Thái, mà ngôi mộ lại gần bên, nên các ông mai táng Ngài ở đó.

Năm sự kiện quan trọng trên đây được gọi là Năm sự Thương hay là năm mầu nhiệm Mùa Thương.

Theo gương Đức Mẹ trong giai đoạn này, ta quyết sống ***mến Chúa yêu người*** như Chúa Giêsu. Cụ thể là:

- Sẵn lòng tha thứ, vui chịu hiểu lầm và bị khinh chê từ trong những điều nhỏ
- Xóa mình vì phúc lợi tự nhiên và ơn cứu rỗi của người khác
- Nghĩ tốt, nói tốt cho người khác và thật lòng muốn điều tốt cho họ
- Chế ngự giác quan để hướng trọn hồn xác về Thiên Chúa
- Sẵn lòng bỏ ý riêng để theo ý Chúa Cha.

MẸ MARIA
VÀ VINH QUANG PHỤC SINH CỦA CHÚA

Hôm sau là Thứ Bảy, ngày lễ nghỉ của người Do Thái, tất cả đều yên tĩnh, nhưng rồi tiếp đó những điều Chúa Giêsu báo trước đã xảy ra.

1. *Chúa Giêsu sống lại*

Hôm sau nữa, tức là rạng ngày thứ nhất của tuần lễ tiếp theo, đất bị rúng động, cửa mồ mở ra. Những người lính chạy về báo tin xác Chúa Giêsu đã biến mất.

Trong lúc đó có mấy phụ nữ ra thăm mộ, thấy ngôi mộ trống, cũng chạy về báo tin cho các môn đệ. Sau khi mấy môn đệ đi kiểm chứng cũng thấy ngôi mộ trống và ra về, một thiếu phụ là Maria người Mácđala vẫn ở lại khóc bên mộ. Chúa Giêsu đứng ở đó, gọi tên bà và nói chuyện. Chúa Giêsu cũng gặp mấy phụ nữ khác, bảo họ đi báo tin cho anh em. Sau đó, Chúa Giêsu đến gặp Simon Phêrô, người đứng đầu nhóm môn đệ.

Có nhiều điều Kinh Thánh không ghi lại nhưng vẫn được ký ức của Dân Chúa lưu giữ qua các lời kinh, các nghi lễ và các tác phẩm suy tư, văn học hay nghệ thuật. Ký ức này được gọi là Thánh Truyền *(= truyền thống thánh)*. Theo truyền thống ấy, *" Chúa Giêsu sống lại trước hết đã đến thăm Đức Mẹ".* Đó là điều tất nhiên đối với một người con hiếu thảo như Chúa. Khi nhắm mắt ngủ ta đang bận tâm điều gì thì vừa thức dậy liền nghĩ ngay tới điều ấy. Cũng thế, trước khi nhắm mắt lìa đời, Chúa tan nát cõi lòng vì nỗi đau buồn của Mẹ thì khi vừa từ cõi chết sống lại, Ngài phải đến an ủi mẹ mình trước hết.

Cũng hôm ấy, có hai môn đệ bỏ về quê, dọc đường có một người tiến đến bắt chuyện và trao đổi với họ. Lúc vào quán trọ, họ mới nhận ra đó là Chúa Giêsu, thì Ngài đã biến mất. Họ chạy về báo tin cho anh em. Ai nấy đang ở trong phòng đóng kín cửa vì sợ người Do Thái, thì Chúa Giêsu đứng giữa họ. Thấy Ngài, họ sợ hãi, không tin được, tưởng là ma. Nhưng rồi Ngài cùng ăn uống với họ và nói chuyện với họ. Có một môn đệ tên là Tôma vắng mặt hôm ấy. Anh nói nếu không được đặt tay vào các vết thương của Chúa Giêsu thì anh không tin. Tám ngày sau, Tôma đang ở với anh em, Chúa Giêsu bỗng đứng ở đó, đưa các vết thương cho anh xem. Rồi Chúa Giêsu còn tỏ mình cho các môn đệ vào một buổi sáng trên bãi biển, ăn sáng và nói chuyện với họ. Lần khác, Chúa Giêsu tỏ mình cho khoảng 500 người đang tụ họp.

2. Chúa Giêsu lên trời

Lần hiện ra sau cùng xảy ra vào khoảng bốn mươi ngày sau khi Chúa từ cõi chết sống lại, được Thánh Luca ghi lại trong sách Công vụ các Tông đồ như sau:

Một hôm, đang khi dùng bữa với các Tông Đồ, Đức Giêsu truyền cho các ông không được rời khỏi Giêrusalem, nhưng phải ở lại mà chờ đợi điều Chúa Cha đã hứa, "điều mà anh em đã nghe Thầy nói tới, đó là: ông Gioan thì làm phép rửa bằng nước, còn anh em thì trong ít ngày nữa sẽ chịu phép rửa trong Thánh Thần."

Bấy giờ những người đang tụ họp ở đó hỏi Ngài rằng: "Thưa Thầy, có phải bây giờ là lúc Thầy khôi phục vương quốc Israel không?" Ngài đáp: "Anh em không cần biết thời giờ và kỳ hạn Chúa Cha đã toàn quyền sắp đặt, nhưng anh em sẽ nhận được sức mạnh của Thánh Thần khi Ngài ngự xuống trên anh em. Bấy giờ anh em sẽ là chứng nhân của Thầy tại Giêrusalem, trong khắp các miền Giuđê, Samari và cho đến tận cùng trái đất."

Nói xong, Ngài được cất lên ngay trước mắt các ông, và có đám mây quyện lấy Ngài, khiến các ông không còn thấy Ngài nữa. Và đang lúc các

ông còn đăm đăm nhìn lên trời phía Ngài đi, thì bỗng có hai người đàn ông mặc áo trắng đứng bên cạnh và nói: "Hỡi những người Galilê, sao còn đứng nhìn lên trời? Đức Giêsu, Đấng vừa lìa bỏ các ông và được rước lên trời, cũng sẽ ngự đến y như các ông đã thấy Ngài lên trời."

(Công vụ 1,4-11)

Ta không rõ Đức Mẹ có trong số người hiện diện ở đó chăng. Dù sao, theo thói quen của Ngài, Đức Mẹ giữ kỹ điều thiên thần nói và suy đi nghĩ lại trong lòng. Mẹ chờ đợi công cuộc cứu độ của Chúa Giêsu nở hoa tròn đầy và sẽ kết thúc ở cuối lịch sử.

Hình ảnh đám mây quyện lấy Chúa Giêsu muốn diễn tả sự hiện diện gần gũi của thần tính Thiên Chúa. Chúa Giêsu đã chiến thắng tử thần và nay khải hoàn trở về Thiên Quốc, nơi nhà Cha của Ngài. Sự kiện Chúa Giêsu lên trời là một niềm hy vọng cho các Kitô hữu, khiến họ luôn hướng lòng về trời cao, nơi mà mọi người sống trên trần thế này luôn ao ước.

Chúa Giêsu lên trời không có nghĩa là lên một chỗ nào trên không trung nhưng có nghĩa là Ngài chấm dứt sự hiện diện hữu hình để chuyển sang sự hiện diện mới là hiện diện cách vô hình. Từ đây, khắp nơi, mọi lúc Chúa đều có mặt giữa các môn đệ.

3. Chúa Thánh Thần hiện xuống

Vâng lời Chúa Giêsu, các môn đệ không rời Giêrusalem. Sách Công vụ kể tiếp:

Bấy giờ các ông từ núi Ôliu trở về Giêrusalem. Núi này ở gần Giêrusalem, cách đoạn đường được phép đi trong ngày sabát. Trở về nhà, các ông lên lầu trên, là nơi các ông trú ngụ. Đó là các ông: Phêrô, Gioan, Giacôbê, Anrê, Philípphê, Tôma, Batôlômêô, Mátthêu, Giacôbê con ông Anphê, Simôn thuộc nhóm Quá Khích, và Giuđa con ông Giacôbê. Tất cả các ông đều đồng tâm nhất trí, chuyên cần cầu nguyện cùng với mấy người phụ nữ, với bà Maria thân mẫu Đức Giêsu, và với anh em của Đức Giêsu.
(Công vụ 1,12-14)

Khoảng mười ngày sau khi Chúa Giêsu lên trời cũng là năm mươi ngày kể từ lễ Vượt Qua, người Do Thái lại mừng một lễ lớn, gọi là Lễ Ngũ Tuần. Hôm ấy, khi các Tông đồ và các môn đệ khác đang cùng với Đức Mẹ hợp lòng cầu nguyện, Thánh Thần mà Chúa Giêsu hứa ban cho các môn đệ đã ngự xuống trên họ. Sách Công vụ ghi lại:

Khi đến ngày lễ Ngũ Tuần, mọi người đang tề tựu ở một nơi, bỗng từ trời phát ra một tiếng động, như tiếng gió mạnh ùa vào đầy cả căn nhà, nơi họ đang tụ họp. Rồi họ thấy xuất hiện những hình lưỡi giống như lưỡi lửa tản ra đậu xuống từng người một. Và ai nấy đều được tràn đầy ơn Thánh Thần, họ bắt đầu nói các thứ tiếng khác, tuỳ theo khả năng Thánh Thần ban cho.

Lúc đó, tại Giêrusalem, có những người Do Thái sùng đạo, từ các dân thiên hạ trở về. Nghe tiếng ấy, có nhiều người kéo đến. Họ kinh ngạc vì ai nấy đều nghe các ông nói tiếng bản xứ của mình. Họ sửng sốt, thán phục và nói: "Những người đang nói đó không phải là người Galilê cả ư? Thế sao mỗi người chúng ta lại nghe họ nói tiếng mẹ đẻ của chúng ta? Chúng ta đây, có người là dân Pácthia, Mêđi, Êlam, Mêxôpôtamia, Giuđê, Cáppađôkia, Pontô, và Axia, có người là dân Phyghia, Pamphylia, Ai Cập, và những vùng Libya giáp giới Kyrênê; nào là những người từ Rôma đến đây; nào là người Do Thái cũng như người đạo theo; nào là người đảo Crêta hay người Ả Rập, vậy mà chúng ta đều nghe họ dùng tiếng nói của chúng ta mà loan báo những kỳ công của Thiên Chúa!" Ai nấy đều sửng sốt và phân vân, họ bảo nhau: "Thế nghĩa là gì?"

(Công vụ 2,1-12)

Chúa Thánh Thần cũng là Thiên Chúa như Chúa Cha và Chúa Giêsu. Ngài là Ngôi Ba trong Ba Ngôi Thiên Chúa.

4. Thiên Chúa cho Đức Mẹ lên trời

Qua cuộc thương khóvà phục sinh của Chúa, cũng như qua việc đón đợi ơn Chúa Thánh Thần và qua buổiđầu của lịch sử Giáo

hội, ta thấy Mẹ Maria là mẹ của Chúa Kitô là Đầu thì cũng là mẹ của Giáo hội là Thân Thể Ngài. Đàng khác, trong Thân Thể ấy, Đức Maria là chi thể trổi vượt nhất, tựa như một người chị đi đầu và làm gương cho đàn em.

Kinh Thánh không nói gì về những ngày cuối đời của Đức Mẹ nhưng ký ức của Hội Thánh ghi nhớ và tin rằng Đức Mẹ đã kết thúc cuộc đời cách êm đềm và được Thiên Chúa ban cho một ơn phúc vô cùng tuyệt diệu, một ân sủng lớn lao mà trong muôn loài thọ tạo chỉ mình Mẹ mới xứng đáng, là được về trời cả hồn lẫn xác.

Thiên Chúa thực hiện cho Mẹ Maria như thế để báo trước rằng toàn thể Giáo hội nói chung cũng như từng tín hữu nói riêng, ngày nay đang trung thành theo chân Chúa Kitô tử nạn và phục sinh thì mai sau cũng được hưởng vinh quang tròn đầy với Chúa như Mẹ.

5. Thiên Chúa thưởng Đức Mẹ trên trời

Với hai tiếng *"Xin Vâng"* thuở ban đầu khi được thiên thần Gabriel truyền tin, cộng với những công lao khó nhọc nuôi dưỡng Chúa Giêsu trong suốt 30 năm, cách riêng là những chia sẻ đau khổ cùng Chúa Giêsu trong cuộc khổ nạn của Ngài, Đức Mẹ xứng đáng đươc Thiên Chúa thưởng công bội hậu trên trời, với danh hiệu là: *"Nữ Vương Trời Đất"*. Hội Thánh vẫn hiểu lời sách Khải Huyền sau đây cho Đức Mẹ:

Rồi có điềm lớn xuất hiện trên trời: một người Phụ Nữ, mình khoác mặt trời, chân đạp mặt trăng, và đầu đội triều thiên mười hai ngôi sao. (Khải Huyền 12,1)

Thật hết sức đáng mừng, vì từ nay trên bước đường đời, ta luôn có Mẹ đồng hành và trợ giúp hữu hiệu. Đàng khác, càng ngước nhìn lên Mẹ đang hưởng vinh quang phục sinh với Con Ngài, lòng ta càng háo hức, quyết tâm sống như Mẹ để mai ngày cùng chia sẻ vinh quang với Mẹ.

*

Năm sự kiện quan trọng vừa nói được gọi là năm sự Mừng hay năm mầu nhiệm Mùa Mừng.

Theo gương Chúa và Đức Mẹ trong giai đoạn này, ta quyết sống ***hiệp thông tròn đầy***. Cụ thể là:

- Hiệp thông với anh chị em trong Hội Thánh trần gian
- Hiệp thông với Đức Mẹ và các thánh khác trên trời
- Hiệp thông với các linh hồn đang được thanh luyện
- Luôn trông cậy Chúa Thánh Thần và sống theo ơn soi sáng của Ngài
- Hiệp nhất với Ba Ngôi Thiên Chúa trong từng nhịp tim hơi thở.

KÍNH MỪNG MARIA ĐẦY ƠN PHÚC

Thưa quý bạn đọc,

Những sự kiện chính trên đây trong cuộc đời Mẹ Maria và Chúa Kitô cho thấy Đức Mẹ gắn liền với Con Ngài, sự thật về Mẹ chỉ hiểu được trong sự thật về Chúa Cứu Thế Giêsu.

Thiên Chúa Tạo Hóa yêu thương thế gian đến nỗi quyết định ban Con Một của mình làm mẫu mực cho loài người và cho Ngài hy sinh tính mạng để cứu chuộc loài người. Thiên Chúa đã quyết định cho Con Ngài và cũng là Thiên Chúa như Ngài xuống thế làm người cho nên cũng quyết định chuẩn bị cho Con mình một người Mẹ xứng đáng. Do đó, từ thuở đời đời Thiên Chúa đã chuẩn bị cho Đức Maria được làm Mẹ của Ngôi Con Thiên Chúa xuống thế làm người. Chúa Giêsu Kitô là Ngôi Hai Thiên Chúa và cũng là Thiên Chúa như Ngôi Cha. Người con do Đức Mẹ sinh ra thật sự là Thiên Chúa, cho nên Đức Mẹ xứng đáng được tuyên xưng là ***Mẹ Thiên Chúa****. Đây là tước hiệu được Hội nghị toàn thể Giáo Hội vào năm 431 tại Êphêsô đồng loạt tuyên xưng để hỗ trợ tín điều về thần tính của Chúa Giêsu Kitô. Tước hiệu "Mẹ Thiên Chúa" không có nghĩa Đức Maria là nguồn gốc của thần tính nhưng có nghĩa Đấng Cứu Thế do Ngài sinh ra thật sự là Thiên Chúa, có trọn thần tính như Thiên Chúa Cha.*

Đấng Cứu Thế đến để chiến thắng thần dữ, chiến thắng kẻ đã xúi giục nhân loại phạm tội lìa xa Thiên Chúa. Thiên Chúa Cha muốn cho Con mình có một người Mẹ xứng đáng nên đã trích một phần từ công phúc cứu chuộc của Ngôi Hai Thiên Chúa áp dụng trước cho người Mẹ ấy để người Mẹ ấy, ngay từ lúc tượng thai trong lòng mẹ mình, không lây nhiễm ảnh hưởng tội nguyên tổ một giây phút nào. Mọi con cái loài người đều nhiễm vương tội nguyên tổ từ giây phút

tượng thai trong lòng mẹ mình, chỉ riêng Mẹ của Đấng Cứu Thế được đặc ân thoát khỏi điều đáng buồn ấy. Ngài được đặc ân như thế là để xứng đáng sinh ra Đấng Chí Thánh. Đặc ân ấy gọi là ***ơn vô nhiễm nguyên tội.***

Đấng Cứu Thế Chí Thánh là Ngôi Hai Thiên Chúa, là Con Một hằng được Thiên Chúa Cha sinh hạ từ trước muôn đời cho đến mãi muôn đời, không khởi đầu và không cùng tận. Vì thế, khi Ngài giáng trần làm người, mặc lấy bản tính nhân loại, thì bản tính nhân loại của Ngài cũng phải được sinh ra cách thật xứng đáng với Ngài, không do sự kết hợp nam nữ thường tình nhưng hoàn toàn do quyền năng của Thiên Chúa Tạo Hóa. Thiên Chúa thực hiện điều ấy không do ngẫu hứng trong giây lát nhưng Ngài đã chuẩn bị từ trong cõi đời đời và đã cho ngôn sứ của Ngài tiên báo trong lịch sử, từ hơn 600 năm trước khi vị Cứu Thế sinh ra, được ghi lại trong sách ngôn sứ Isaia:

Này đây một trinh nữ mang thai, sinh hạ con trai, và đặt tên là Emmanuel. (Isaia 7,14)

Ơn đồng trinh của Mẹ Maria không chỉ là một sự kiện thể lý nơi thân xác nhưng trước hết còn là một tình yêu sâu thẳm trong tâm hồn, khiến lòng trí Mẹ chỉ hoàn toàn hướng về Thiên Chúa. Mẹ đã được ơn nhận ra Nước Trời là kho tàng tuyệt đối cho nên suốt đời đã không màng điều gì khác, dù là sự thỏa mãn ý riêng, tiền bạc vật chất hay tình chăn gối vợ chồng. Vì thế suốt đời Mẹ đã luôn giữ vững ba nhân đức vâng phục, nghèo khó và khiết tịnh. Đó là ý nghĩa cao cả của ***ơn trọn đời đồng trinh****. Trong lịch sử Hội Thánh, các tu sĩ nam nữ đã noi gương bắt chức Đức Mẹ, khấn giữ ba nhân đức ấy cách triệt để. Những thành viên không phải là tu sĩ, mặc dù không tuyên khấn, vẫn được mời gọi thể hiện ba nhân đức ấy ở mức tối đa theo bậc sống mình.*

Sau cùng, cái chết là hậu quả của tội nguyên tổ, không riêng cái chết thể chất khiến thân xác mục nát, mà cả cái chết tâm linh, khiến người ta phải xa lìa Thiên Chúa. Chúa Giêsu Kitô Cứu Thế đã chết

thay cho cả nhân loại, để những ai tin Ngài thì không phải chết đời đời nhưng sẽ được sống hạnh phúc trong tình thân mật với Thiên Chúa Chí Thánh là Cha đầy nhân ái. Ơn cứu chuộc ấy được áp dụng về mặt tâm linh cho mọi kẻ tin Chúa Kitô, tức là họ vẫn phải chết về mặt thể xác nhưng không phải chết về mặt linh hồn. Riêng Mẹ Maria, vì đã được gìn giữ không vương tội nguyên tổ phút giây nào, thì ơn cứu chuộc ấy đã được áp dụng cho Mẹ cả về mặt thể xác. Vì thế, Thiên Chúa đã cho Mẹ kết thúc cuộc đời không phải bằng cái chết theo nghĩa thông thường, cái chết gây hư nát cho thân xác, nhưng chỉ thuần túy là một sự tham dự vào cuộc Vượt qua của Đức Kitô, Con Ngài, để vượt từ cuộc sống đời này sang cuộc sống đời sau. Mọi tín hữu khác, sau khi chết và được thanh luyện xứng đáng, thì linh hồn được về hưởng hạnh phúc với Thiên Chúa ngay, còn thân xác phải đợi ngày tận thế mới được sống lại để cùng hưởng hạnh phúc đời đời với linh hồn mình. Đức Mẹ là Đấng Vô Nhiễm Nguyên Tội nên được đặc ân không phải chờ đợi như thế nhưng ngay khi kết thúc cuộc đời, đã được ***Thiên Chúa đưa về trời cả hồn và xác****. Đây là tín điều vẫn được cộng đồng Hội Thánh tin nhận từ xưa và được Đức Giáo Hoàng Piô XII long trọng công bố ngày 01-11-1950.*

Với bốn đặc ân trên đây, Mẹ Maria quả là người phụ nữ ***đầy ơn phúc****. Mẹ xứng đáng là tổ mẫu mới của loài người, thay cho tổ mẫu Eva cũ. Đức Mẹ xứng đáng là người phụ nữ mẫu mực, là lý tưởng và gương soi cho mọi thế hệ phụ nữ trong lịch sử trên toàn thế giới.*

Hằng năm, ngày lễ Đức Mẹ Lên Trời, 15-8 dương lịch, được Hội Thánh Công Giáo mừng kính như bảo chứng hy vọng không riêng cho nữ giới mà cho toàn thể nhân loại mới. Đức Mẹ đã được Thiên Chúa ân thưởng trên thiên đàng cả linh hồn và thân xác, là dấu hiệu báo trước và là bảo đảm rằng mọi kẻ tin vào Chúa Giêsu Kitô, cùng dự phần vào sự chết và phục sinh với Chúa, đều được hưởng hạnh phúc với Ngài và ngày tận thế cả thân xác họ cũng được sống lại và hưởng vinh quang phục sinh như Đức Maria, Mẹ của Đức Kitô và cũng là của mọi tín hữu.

HOA LÒNG KẾT NGỌC:

CHUỖI MÂN CÔI

Điều ta khiến một người mẹ vui nhất là quan tâm đến con bà, nói về người con mà bà yêu mến. Người Công giáo thường bày tỏ lòng yêu mến Mẹ Maria bằng cách cùng Mẹ ôn lại những sự kiện quan trọng trong cuộc đời Mẹ và cuộc đời Chúa Giêsu, con của Mẹ. Đang khi lòng suy tưởng những sự kiện ấy, miệng họ lặp đi lặp lại kinh Kính Mừng mười lần.

Mỗi sự kiện đã trình bày ở các trang trước được tóm tắt trong một câu, kèm với một ơn xin, ngắn gọn dễ nhớ như dưới đây. Người ta xướng lên sự kiện muốn suy niệm rồi đọc một kinh Lạy Cha, mười kinh Kính Mừng và một kinh Sáng Danh (Xin xem những kinh này ở phần sau). Thay vì những câu xướng truyền thống ở mẫu 1, bạn cũng có thể dùng đoạn thơ ngắn ở mẫu 2.

MẪU 1

NĂM SỰ VUI

Thứ nhất thì gẫm: Thiên Thần truyền tin cho Đức Bà chịu thai - Ta hãy xin cho được ở khiêm nhượng.

Thứ hai thì gẫm: Đức Bà đi viếng Bà Thánh Isave - Ta hãy xin cho được lòng yêu người.

Thứ ba thì gẫm: Đức Bà sinh Đức Chúa Giêsu nơi hang đá - Ta hãy xin cho được lòng khó khăn.

Thứ bốn thì gẫm: Đức Bà dâng Đức Chúa Giêsu trong Đền Thánh - Ta hãy xin cho được vâng lời chịu lụy.

Thứ năm thì gẫm: Đức Bà tìm được Đức Chúa Giêsu trong Đền Thánh - Ta hãy xin cho được giữ nghĩa cùng Chúa luôn.

NĂM SỰ SÁNG

Thứ nhất thì gẫm: Đức Chúa Giêsu chịu phép rửa tại sông Giođan. Ta hãy xin cho được sống xứng đáng là con cái Chúa.

Thứ hai thì gẫm: Đức Chúa Giêsu dự tiệc cưới Cana. Ta hãy xin cho được vững tin vào quyền năng của Ngài.

Thứ ba thì gẫm: Đức Chúa Giêsu rao giảng Nước Trời và kêu gọi sám hối. Ta hãy xin cho được hoán cải và đón nhận Tin Mừng.

Thứ bốn thì gẫm: Đức Chúa Giêsu biến hình trên núi. Ta hãy xin cho được lắng nghe và thực hành Lời Chúa.

Thứ năm thì gẫm: Đức Chúa Giêsu lập bí tích Thánh Thể. Ta hãy xin cho được năng kết hợp cùng Chúa Giêsu Thánh Thể.

NĂM SỰ THƯƠNG

Thứ nhất thì gẫm: Đức Chúa Giêsu lo buồn đổ mồ hôi máu - Ta hãy xin cho được ăn năn tội nên.

Thứ hai thì gẫm: Đức Chúa Giêsu chịu đánh đòn - Ta hãy xin cho được hãm mình chịu khó bằng lòng.

Thứ ba thì gẫm: Đức Chúa Giêsu chịu đội mũ gai - Ta hãy xin cho được chịu mọi sự sỉ nhục bằng lòng.

Thứ bốn thì gẫm: Đức Chúa Giêsu vác cây Thánh Giá - Ta hãy xin cho được vác Thánh Giá theo chân Chúa.

Thứ năm thì gẫm: Đức Chúa Giêsu chịu chết trên cây Thánh Giá - Ta hãy xin cho được đóng đinh tính xác thịt vào Thánh Giá Chúa.

NĂM SỰ MỪNG

Thứ nhất thì gẫm: Đức Chúa Giêsu sống lại - Ta hãy xin cho được sống lại thật về phần linh hồn.

Thứ hai thì gẫm: Đức Chúa Giêsu lên trời - Ta hãy xin cho được ái mộ những sự trên trời.

Thứ ba thì gẫm: Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống - Ta hãy xin cho được lòng đầy dẫy mọi ơn Đức Chúa Thánh Thần.

Thứ bốn thì gẫm: Đức Chúa Trời cho Đức Bà lên trời - Ta hãy xin ơn chết lành trong tay Đức Mẹ.

Thứ năm thì gẫm: Đức Chúa Trời thưởng Đức Mẹ trên trời - Ta hãy xin Đức Mẹ phù hộ cho ta được thưởng cùng Đức Mẹ trên nước Thiên Đàng.

MẪU 2

NĂM SỰ VUI

Thứ nhất, Thánh Thiên Thần
Báo tin mừng Nhập Thể.
Xin cho con khiêm nhường
Biết thưa vâng như Mẹ.

Thứ hai, Mẹ mau mắn
Thăm bà Isave.
Cho con biết lắng nghe
Và ân cần phục vụ.

Thứ ba, Mẹ sinh Chúa
Nơi hang đá Bêlem.
Cho con yêu nghèo hèn
Biết phó dâng, từ bỏ.

Thứ bốn, Mẹ dâng Chúa
Đền Giêrusalem.
Cho con biết ngày đêm
Giữ tròn lời Chúa dạy.

Thứ năm, Mẹ gặp lại
Con Yêu Dấu trong Đền.
Cho con biết vững bền
Giữ nghĩa cùng Thiên Chúa.

NĂM SỰ SÁNG

Thứ nhất, Chúa lãnh nhận
Phép Rửa tại Giođan.
Xin cho con hiên ngang
Sống đẹp lòng Thiên Chúa.

Thứ hai, Chúa biến nước
Thành rượu tại Cana.
Con xin cho cả nhà
Vững tin theo chân Chúa.

Thứ ba, Chúa giảng Lời
Và gọi mời hoán cải.
Xin cho con quảng đại
Đáp lại lời Chúa khuyên

Thứ bốn, Chúa biến hình
Hiển vinh trên núi thánh.
Xin cậy trông vững mạnh
Giữa thử thách cuộc đời.

Thứ năm, Chúa yêu thương
Lập Bí Tích Thánh Thể.
Con xin biết cảm tạ
Và mến yêu đến cùng.

NĂM SỰ THƯƠNG

Thứ nhất, Chúa nguyện cầu
Trong Vườn Dầu hấp hối.
Xin cho con chừa tội
Biết thống hối ăn năn.

Thứ hai, Chúa Chí Thánh
Chịu đánh nát cả mình.
Cho con biết hy sinh
Hãm mình vì yêu Chúa.

Thứ ba, Chúa bị nhạo
Với áo đỏ, mão gai.
Cho con nên giống Chúa,
Chia sỉ nhục với Ngài.

Thứ bốn, Chúa mệt lả
Vác thánh giá đường dài.
Xin biết vác thánh giá
Theo chân Chúa mỗi ngày.

Thứ năm, Chúa chuộc tội
Chết treo trên thập hình.
Cho con biết đóng đinh
Ý riêng vào thập giá.

NĂM SỰ MỪNG

Thứ nhất, Chúa Phục Sinh
Như lời Ngài báo trước.
Xin cho con luôn được
Sống lại thật phần hồn.

Thứ hai, Chúa lên trời
Ngự bên hữu Thiên Chúa.
Cho con luôn ngưỡng mộ
Những sự thật đời đời.

Thứ ba, Chúa Thánh Thần
Ngự xuống trên Giáo Hội.
Xin cho con nhuần gội
Suối ơn phúc bảy nguồn.

Thứ bốn, Chúa cho Mẹ
Về hưởng phúc thiên đàng.
Xin cho được nhẹ nhàng
Chết lành trong tay Mẹ.

Thứ năm, Chúa ân thưởng
Mẹ: Nữ Vương đất trời.
Cho con được chung hưởng
Phúc vinh Mẹ sáng ngời.

CÁCH ĐỌC CHUỖI MÂN CÔI

Ta dùng một dụng cụ để đếm và đọc những kinh trên đây, gọi là Chuỗi Mân côi. Chuỗi này gồm một ảnh thánh giá, 53 hạt nhỏ (kinh Kính Mừng) và 7 hạt lớn (kinh Lạy Cha và kinh Sáng Danh), được xếp đặt như sau.

Khởi đầu chuỗi Mân Côi là Cây Thánh Giá. Khi bắt đầu đọc chuỗi Mân Côi, ta hôn kính Thánh Giá Chúa để nhớ rằng Chúa Giêsu yêu thương ta và ta muốn kết hiệp những thử thách hàng ngày với thánh giá cứu chuộc của Chúa. Rồi ta đọc kinh Tin Kính Của Các Tông Đồ để tuyên xưng đức tin. (Xin xem phần giải nghĩa kinh Tin Kính ở chương tiếp theo)

Tiếp đến là một hạt đơn, ta đọc kinh Lạy Cha. Sau hạt đơn đầu đến tập hợp ba hạt, ta đọc ba kinh Kính Mừng để xin Chúa Thánh Thần tăng thêm ba nhân đức hướng thần: đức tin, đức cậy và đức mến.

Sau đó là 5 chục kinh, mỗi chục kinh gồm: một kinh Lạy Cha, mười kinh Kính Mừng và một kinh Sáng Danh.

Ngày Thứ Hai và Thứ Bảy, ta nguyện Năm Sự Vui.

Ngày Thứ Năm, ta nguyện Năm Sự Sáng.

Thứ Ba và Thứ Sáu, ta nguyện Năm Sự Thương,

Ngày Thứ Tư và Chúa Nhật, ta nguyện Năm Sự Mừng.

Ngoại Trừ: Những ngày Chúa Nhật mùa Giáng Sinh, ta nguyện Năm Sự Vui; những Chúa Nhật Mùa Chay, ta nguyện Năm Sự Thương.

Mở đầu chục kinh thứ nhất ta đọc sự kiện thứ nhất và Kinh Lạy Cha, rồi đọc mười kinh Kính Mừng để suy niệm sự kiện thứ nhất. Tiếp đó, ta đọc kinh Sáng Danh và nguyện câu: *"Lạy Chúa Giêsu,*

xin tha tội cho chúng con; xin cứu chúng con khỏi lửa hỏa ngục; xin đem các linh hồn lên thiên đàng hết thảy, nhất là những linh hồn cần đến lòng Chúa thương xót hơn."

Chục thứ hai cho đến chục thứ năm, ta tuần tự đọc và suy niệm từ sự kiện thứ hai đến sự kiện thứ năm, cũng với số các kinh như ở chục thứ nhất.

Cuối cùng, ta đọc Kinh Lạy Nữ Vương rồi làm dấu Thánh Giá và hôn kính Thánh Giá Chúa với tâm hồn kính mến để kết thúc.

Nên nhớ khi lần Chuỗi Mân Côi, cần đọc chậm để suy niệm mới cảm nghiệm được sâu xa.

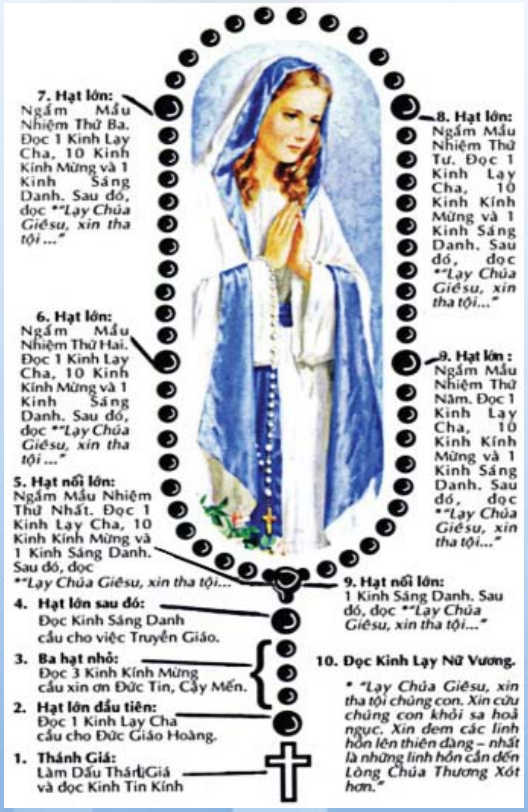

Ý NGHĨA TÊN GỌI

Chuỗi Mân Côi còn được gọi là chuỗi Văn Côi, chuỗi Mai Khôi, chuỗi Môi Côi hay chuỗi Môi Khôi. Các tên gọi khác nhau này phát xuất từ những cách đọc khác nhau của hai chữ Hán kết lại để chỉ hoa hồng; như thế tất cả đều có chung một ý nghĩa. Riêng tên gọi Mân Côi còn diễn tả thêm một ý nghĩa tượng hình khác: xâu chuỗi những hạt ngọc lớn (mân) và những hạt ngọc nhỏ (côi). Như thế, bạn hiểu tại sao tập mỏng này có tên là Chuỗi Hoa Lòng Dâng Mẹ và chương này được gọi là Hoa Lòng Kết Ngọc.

NGUỒN GỐC KINH MÂN CÔI

Vào thế kỷ 11 và 12, tại tỉnh Albi thuộc miền nam nước Pháp, có một lạc thuyết lan rộng, cho rằng mọi sự phát xuất từ hai nguyên lý trái ngược là Thần Lành và Thần Dữ, linh hồn và tinh thần do Thần Lành còn thể xác và vật chất thì do Thần Dữ. Lạc thuyết này cho rằng Chúa Giêsu là một thụ tạo được Thần Lành sai đến để giải thoát linh hồn con người bị giam cầm trong thể xác. Thánh Đa Minh tìm mọi cách để cảm hóa những người theo lạc thuyết này nhưng không kết quả. Ngài lui vào rừng chay tịnh và cầu nguyện lâu ngày. Cuối cùng Đức Mẹ đến an ủi ngài và dạy ngài truyền bá kinh Mân Côi để cảm hóa họ.

Từ đó, Thánh Đaminh đã là sứ giả của Đức Mẹ và là tông đồ tiên khởi truyền bá Kinh Mân Côi từ năm 1214.

Năm 1571, vua Thổ Nhĩ Kỳ là Selim II, đem đại quân đi chinh phục Âu châu, cướp phá thành Venise. Trước tình hình đạo Kytô giáo ở Âu châu có thể bị đạo quân Hồi Giáo tiêu diệt, Đức Piô V (dòng Đa Minh) đã kêu gọi các vua Công Giáo cùng hiệp nhất để chống lại. Từng đoàn trai tráng hăng hái đáp lời Đức Thánh Cha. Đức Piô V cử tướng Don Juan người Áo làm tổng chỉ huy đạo quân Công Giáo. Ngày 17-9-1571, thủy quân Công Giáo tiến vào vịnh Lepante, dàn trận đối diện với đạo quân Hồi Giáo.

Trong khi tại Rôma, Đức Thánh Cha yêu cầu mọi người ăn chay, sám hối, cầu nguyện và đọc Kinh Mân Côi để xin ơn chiến thắng cho đạo quân Công Giáo, thì ngoài mặt trận, tướng Don Juan duyệt qua các hàng ngũ, tay cầm Thánh Giá, ông khuyến khích anh em chiến sĩ ăn năn tội, miệng kêu tên Mẹ Maria và xông tới chiến đấu. Hôm đó là ngày 7-10-1571.

Trong lúc đang hỗn chiến, Đức Mẹ làm phép lạ cho gió thổi ngược chiều sang phía bên đối phương. Phấn khởi, tướng Don Juan đốc quân tiến lên. Đạo quân hùng mạnh của Hồi Giáo phải tan rã, sợ hãi bỏ chạy. Sau này, những binh sĩ Hồi Giáo bị bắt đã khai rằng, họ thấy Chúa Giesu, Đức Maria, thánh Phêrô, thánh Phaolô và vô số Thiên Thần tay cầm gươm chiến đấu chống lại vua Selim và đạo quân Thổ, làm mắt họ mờ đi vì khói.

Đức Piô V lúc đó đang hội họp với các Hồng Y, tự nhiên ngài bước ra bên của sổ, đứng xuất thần một lúc. Rồi ngài quay trở vào và nói: "Giờ đây chúng ta hãy tạ ơn Thiên Chúa vì một cuộc chiến thắng vĩ đại đã được ban cho chúng ta". Các vị hữu trách sau đó đã so sánh giờ Đức Thánh Cha nói với hồ sơ ghi chép về trận chiến, thì thấy hoàn toàn phù hợp.

Để kỷ niệm chiến thắng này, Đức Piô V đã thiết lập Lễ Đức Mẹ Mân Côi vào ngày 7.10 hàng năm, mục đích nhắc nhở chúng ta luôn tin tưởng vào sức mạnh Chuỗi Mân Côi để chiến thắng thế gian, ma quỉ và xác thịt. (Theo "The Catholic Encyclopaedia")

Khi hiện ra tại Lộ Đức năm 1858 và Fatima năm 1917 chính Đức Mẹ đã cầm trong tay xâu chuỗi Mân Côi, như để xác nhận là chính Mẹ đã ban Kinh Mân Côi và dạy lần hạt Mân Côi. Lần hiện ra tại Lộ Đức Mẹ đã lần hạt Mân Côi với chị Thánh Bernadette bằng việc dùng ngón tay đưa từng hạt chuỗi theo mỗi Kinh Kính Mừng chị đọc. Sau mỗi chục kinh thì Mẹ đọc chung với chị Kinh Sáng Danh.

Trong cả 6 lần hiện ra tại Fatima với ba em thiếu nhi Lucia,

Phanxicô và Giaxinta, Đức Mẹ đã kêu gọi các em hãy lần hạt Mân Côi hằng ngày. Trong lần hiện ra thứ ba, Đức Mẹ đã xin các em thêm vào sau mỗi chục kinh lời nguyện: "Lạy Chúa Giêsu, xin tha tội chúng con, xin cứu chúng con khỏi lửa hỏa ngục. Xin đem các linh hồn lên Thiên Đàng hết thảy, nhất là những linh hồn cần đến lòng Chúa thương xót hơn." Trong lần hiện ra cuối cùng Mẹ đã tự xưng "Ta là Đức Mẹ Mân Côi".

Năm 1569, Thánh Giáo Hoàng Piô V đã chính thức công nhận Kinh Mân Côi với kết cấu ba nhóm sự kiện: Mùa Vui, Mùa Thương và Mùa Mừng. Năm 2002, Đức chân phước Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã bổ sung thêm năm sự kiện trong cuộc đời công khai của Chúa Kitô, gọi là các mầu nhiệm Sự Sáng hay Mùa Ánh Sáng.

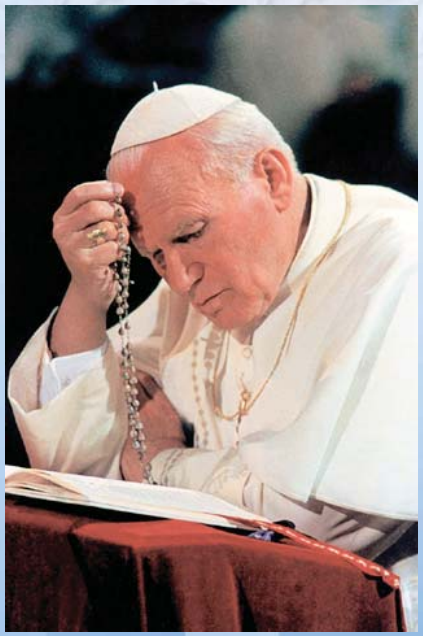

NHỮNG KINH ĐỌC TRONG CHUỖI MÂN CÔI

Dấu Thánh Giá

Để tỏ lòng tin kính và biết ơn Chúa Cứu Thế đã chết trên thập giá để cứu chuộc ta, người Kitô hữu ghi dấu thánh giá trên mình (đặt bàn tay phải trên trán, trên ngực, trên vai trái rồi vai phải) và nói:

"Nhân danh Cha / và Con / và Thánh Thần. A-men."

Kinh Tin Kính

Tôi tin Kính Đức Chúa Trời là Cha phép tắc vô cùng dựng nên trời đất (1). Tôi tin Kính Đức Chúa Giêsu Kitô là Con một Đức Chúa Cha cùng là Chúa chúng tôi (2); bởi phép Đức Chúa Thánh Thần mà Người xuống thai, sinh bởi Bà Maria đồng trinh (3); chịu nạn đời Phongxiô Philatô, chịu đóng đinh trên cây thánh giá, chết và táng xác (4); xuống ngục tổ tông, ngày thứ ba bởi trong kẻ chết mà sống lại (5); lên trời ngự bên hữu Đức Chúa Cha phép tắc vô cùng (6); ngày sau bởi trời lạ xuống phán xét kẻ sống và kẻ chết (7).

Tôi tin Kính Đức Chúa Thánh Thần (8). Tôi tin có Hội Thánh hằng có ở khắp thế nầy, các Thánh thông công (9). Tôi tin phép tha tội (10). Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại (11). Tôi tin hằng sống vậy. Amen (12).

GIẢI NGHĨA

(1) Câu này có 5 ý lớn:

- Tôi tin Kính Đức Chúa Trời nghĩa là chúng ta tin vững vàng chỉ có một Thiên Chúa mà thôi.

- Ở đây không nói "tôi tin có Đức Chúa Trời" nhưng nói rằng:

"Tôi tin kính" vì đức tin Kitô giáo không chỉ là tin có một Thiên Chúa nhưng còn là trông cậy và kính mến Ngài, đồng thời dâng mình phụng sự Ngài cho đến trọn đời.

- Khi nói "Tôi tin Kính Đức Chúa Trời là Cha", là muốn nói chỉ có một Thiên Chúa và Thiên Chúa có ba Ngôi, trong đó Ngôi Nhất là Cha, từ đời đời đã sinh ra Ngôi Hai là Con. Cũng từ đời đời do bởi Chúa Cha và Chúa Con yêu thương nhau mà đã phát xuất Ngôi Ba là Chúa Thánh Thần.

- Phép tắc vô cùng nghĩa là chẳng có sự gì mà Thiên Chúa làm không được. Chúa Con và Chúa Thánh Thần cũng có phép tắc vô cùng bằng Chúa Cha, vì Ba Ngôi cũng là một Thiên Chúa mà thôi.

- Thiên Chúa đã dựng nên trời đất, nghĩa là Thiên Chúa đã bởi không mà dựng nên mọi sự cho có.

(2) Câu này có 4 ý lớn:

- Danh hiệu Giêsu nghĩa là Đấng Cứu Thế; bởi lẽ ngay từ đầu Tổ Tông đã phạm tội, khiến cả loài người phải lầm than khốn khổ và phải chết, cần được cứu chuộc, và Thiên Chúa đã quyết định cho Con Ngài ra đời cứu hết mọi người.

- Danh hiệu Kitô nghĩa là Đấng được Thiên Chúa xức dầu tấn phong làm vị tiên tri, làm thầy tế lễ và làm vua cả trời đất.

- Con một Đức Chúa Cha, nghĩa là Ngôi Hai bởi Ngôi Nhất là Cha mà sinh ra, có cùng một bản tính và một quyền năng như Chúa Cha.

- Ngôi Con là Chúa chúng ta vì Ngài chẳng những đã dựng nên ta, mà còn cứu chuộc ta nữa.

(3) Câu này có 2 ý lớn:

- Bởi phép Đức Chúa Thánh Thần mà Ngài xuống thai, nghĩa là Chúa Thánh Thần đã lấy một tế bào rất thanh sạch trong lòng Mẹ

Maria mà dựng nên một thân xác, và bởi không mà dựng nên một linh hồn, rồi Ngôi Hai Thiên Chúa liền hiệp với thân xác và linh hồn ấy để nên người thật như ta.

- Sinh bởi Bà Maria đồng trinh, nghĩa là Đức Mẹ Maria đã mang thai và sinh con mà vẫn hằng đồng trinh vẹn sạch cho đến trọn đời.

(4) Câu này có 4 ý lớn:

- Chúa Giêsu đã chịu khổ nạn: chịu trói, chịu khạc nhổ vào mặt, chịu vả, chịu đánh đòn, chịu đội vòng gai, cùng chịu đóng đinh trên cây Thánh Giá, thời ông Philatô của đế quốc Rôma làm tổng trấn cai trị xứ Giuđê.

- Thánh giá là hình phạt rất tàn nhẫn và nhục nhã; Chúa Giêsu đã hạ mình chịu hình phạt ấy vì ta, ta phải cảm tạ và kính mến Ngài hết lòng.

- Chúa đã chết, nghĩa là linh hồn Ngài đã lìa khỏi xác; nhưng thần tính của Ngôi Hai Thiên Chúa vẫn hằng kết hợp với linh hồn và thân xác Chúa Giêsu, không hề lìa.

- Táng xác, nghĩa là, sau khi Chúa Giêsu chết, môn đệ đã lãnh lấy xác Ngài mà táng trong huyệt đá mới.

(5) Câu này có 2 ý lớn:

- "Xuống ngục tổ tông", hình ảnh này tương tự như cách nói "về với tổ tiên" trong tiếng Việt, muốn nói rằng Chúa Giêsu đã thực sự chết như các tổ phụ nhân loại của Ngài.

- Ngày thứ ba sau khi chết, linh hồn và xác Chúa Giêsu lại hiệp cùng nhau mà sống lại, ra khỏi huyệt đá, tốt lành vinh hiển sáng láng.

(6) Câu này có 2 ý lớn:

- Bốn mươi ngày sau khi từ cõi chết sống lại, Chúa Giêsu chấm

dứt sự hiện diện hữu hình ở trần gian;

- và Ngài lại vào trong vinh quang Chúa Cha đầy quyền năng, cùng hiển trị đời đời với Chúa Cha.

(7) Câu này có 1 ý lớn:

- Đến ngày tận thế, Chúa Giêsu lại từ trong vinh quang Chúa Cha ngự xuống oai nghi sáng láng, phán xét tất cả mọi người, từ nguyên tổ loài người cho đến những người cuối cùng. Lúc ấy, những người đã chết từ lâu đời đều sống lại, và những người còn sống cũng sẽ chết rồi sống lại ngay để chịu phán xét chung.

(8) Câu này có 1 ý lớn:

- Chúa Thánh Thần là Ngôi Ba, bởi Chúa Cha và Chúa Con mà ra, cũng một bản tính và một quyền năng như Chúa Cha và Chúa Con.

(9) Câu này có 7 ý lớn:

- Hội, nghĩa là, các tín hữu mọi nơi hiệp nhất với nhau trong niềm vâng phục vị đại diện Chúa Kitô là Đức Giáo Hoàng.

- Chữ "thánh" ở đây có nghĩa là thuộc về Thiên Chúa: Hội Thánh thuộc về Thiên Chúa là vì do chính Thiên Chúa thiết lập, có Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa làm thủ lãnh và các thành viên của Hội hằng được Chúa Thánh Thần dùng Lời Thiên Chúa và các bí tích để thánh hóa.

- Vì được thuộc về Thiên Chúa, Hội thánh hằng có ở khắp thế nầy, tức là hằng có ở khắp mọi nơi và mọi thế hệ. Chính vì lý do này, Hội thánh được gọi là Hội thánh Công giáo.

- Các Thánh thông công, có nghĩa là các Thánh ở trên trời cùng các linh hồn ở Luyện ngục, và các tín hữu ở trần gian đều hiệp thông với nhau:

+ Các tín hữu ở trần gian hiệp thông với các Thánh ở trên trời, nghĩa là các tín hữu tôn kính cầu xin cùng các Thánh ở trên trời, và các Thánh lại chuyển cầu cho họ trước mặt Thiên Chúa.

+ Các tín hữu ở trần gian hiệp thông cùng các linh hồn ở Luyện ngục, nghĩa là các tín hữu dâng việc lành phước đức, cầu cho các linh hồn ở Luyện ngục; rồi các linh hồn ấy, khi đã được hưởng phúc Thiên Đàng lại chuyển cầu cho các tín hữu.

+ Các tín hữu ở trần gian hiệp thông với nhau, nghĩa là khi có lòng kính mến Thiên Chúa và thương yêu nhau, thì mỗi người chẳng những lập công trạng cho mình mà còn làm ích cho kẻ khác nữa.

(10) Câu này có 1 ý lớn:

- Trong Hội Thánh, Chúa Giêsu đã lập nên bí tích Rửa Tội và bí tích Giải Tội để tha tội cho ta.

(11) Câu này có 1 ý lớn:

- Bao nhiêu người đã chết từ tạo thiện lập địa cho đến tận thế, đều sống lại cùng với thân xác của mình mà chịu phán xét chung.

(12) Câu này có 2 ý lớn:

- Khi sống lại thì linh hồn và xác kẻ lành sẽ lên Thiên Đàng hưởng phúc đời đời; còn linh hồn và xác kẻ dữ, thì sa xuống Hỏa ngục chịu phạt khốn nạn đời đời.

- Tiếng "Amen" nghĩa là: "Đúng vậy", hay "Mong được như vậy".

Kinh Lạy Cha

Lạy Cha chúng con (1) ở trên trời (2), chúng con nguyện danh Cha cả sáng (3), Nước Cha trị đến (4), ý Cha thể hiện dưới đất cũng như ở trên trời (5).

Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày (6). Và

tha nợ chúng con, như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con (7). Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ (8), nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ (9). Amen.

GIẢI NGHĨA

(1) Ở đây có ba ý lớn:

- Kinh Lạy Cha là kinh cao trọng nhất, là lời cầu nguyện chính Chúa Giêsu đã dạy, được ghi lại trong hai sách Tin Mừng Mátthêu và Luca.

- Thiên Chúa yêu thương ta đến nỗi cho ta được làm con cái Ngài và được gọi Ngài là Cha. Ta có thể gọi Thiên Chúa bằng nhiều danh hiệu khác nhau nhưng không danh hiệu nào thân mật và trìu mến bằng danh hiệu Cha.

- Ta không nói "Lạy Cha của con" nhưng nói "Lạy Cha chúng con", bởi vì Thiên Chúa là Cha chung của hết mọi người; hết mọi người trên thế gian đều là con cái Thiên Chúa và là anh em với nhau. Mọi lề luật của Thiên Chúa được gồm tóm lại nơi hai điều: Thiên Chúa là Cha nên ta phải kính mến trên hết mọi sự, còn mọi người là anh em nên ta phải yêu thương như chính bản thân. Để sống được như thế, cần có Chúa Thánh Thần hướng dẫn.

(2) Cha ở trên trời, không có nghĩa là Thiên Chúa ở đâu đó trên không trung, nhưng có nghĩa là Thiên Chúa rất uy nghi cao cả, chí thánh, vừa siêu vượt trên mọi thụ tạo của Ngài đến vô cùng vô tận, vừa kín đáo ngự trị tận sâu xa cõi lòng mỗi người.

(3) Khi nguyện danh Cha cả sáng, chúng ta ước ao cho mọi người nhận biết và tôn thờ Thiên Chúa, và cho bản thân mình được sống thánh thiện trước mặt Ngài.

(4) Khi nguyện "Nước Cha trị đến" ta cầu xin cho mọi người biết để cho Thiên Chúa ngự trị trong cõi lòng; đồng thời ta quyết tâm cố gắng làm cho tinh thần Nước Thiên Chúa ngày càng thấm sâu

vào cuộc sống bản thân, gia đình và xã hội.

(5) "Thiên Chúa muốn cho mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý" (1Tm 2,4). Do đó, ta cầu xin cho mọi người được ơn cứu độ và chính bản thân ta biết thực hiện ý Thiên Chúa mỗi ngày.

(6) Với lòng phó thác tin tưởng và cậy trông, ta xin Thiên Chúa ban lương thực hằng ngày để mọi người được sống, cả về phần hồn cũng như phần xác.

(7) Ta xin Cha tha thứ tất cả những gì ta đã làm mất lòng Cha. Khi xin ơn tha tội, ta vừa nhận biết mình là kẻ tội lỗi vừa tuyên xưng lòng thương xót của Chúa. Tuy nhiên, lời cầu xin của ta chỉ có thể được nhậm lời nếu ta cũng biết tha thứ cho người khác.

(8) Ta cầu xin để đừng làm điều gì mất lòng Cha, trái ý với Cha. Lời cầu xin này kết hợp ta với Chúa Giêsu, Đấng đã chiến thắng cám dỗ bằng lời cầu nguyện của Ngài. Lời này cũng xin ơn tỉnh thức và bền đỗ đến cùng.

(9) Ta cầu xin để thoát khỏi sự dữ lớn nhất là bị trầm luân đời đời. Ta cầu xin để thoát khỏi thần dữ tức là Satan, kẻ chuyên cám dỗ nhân loại phạm tội chống lại Thiên Chúa. Chúa Giêsu Kitô đã chiến thắng ma quỷ, nên ta cầu nguyện với tất cả lòng trông cậy.

Kinh Kính Mừng

Kính mừng Maria đầy ơn phúc, Đức Chúa Trời ở cùng Bà (1), Bà có phúc lạ hơn mọi người nữ và Giêsu con lòng Bà gồm phúc lạ (2).

Thánh Maria Đức Mẹ Chúa Trời (3), cầu cho chúng con là kẻ có tội (4), khi này (5) và trong giờ lâm tử (6). Amen

GIẢI NGHĨA

(1) Đây là lời thiên thần kính chào Đức Mẹ. Diễm phúc lớn nhất của con người là được Thiên Chúa ở cùng.

(2) Đây là lời bà Elizabét chúc tụng Đức Mẹ.

(3) Về ơn làm Mẹ Thiên Chúa, xin xem trang 45-46.

(4) Ta nài xin Đức Mẹ chuyển cầu cho chúng ta là những tội nhân đã xúc phạm đến Thiên Chúa, và do bản tính mỏng giòn, vẫn luôn dễ dàng phạm tội mất lòng Chúa bất cứ lúc nào.

(5) Khi này, nghĩa là giây phút hiện tại. Giây phút ta đang sống là giây phút quan trọng nhất của đời người. Nên hay hư, được cứu rỗi hay bị trầm luân đều do giây phút hiện tại. Ma quỷ chỉ cần tìm cách làm cho ta sao lãng luật Chúa trong giây phút hiện tại là đủ để dần dần lôi ta vào tội lỗi. Vì thế, người tín hữu tha thiết nài xin Đức Mẹ chuyển cầu để được đứng vững trong giây phút hiện tại.

(6) Giờ lâm tử tức là giờ chết. Chính thái độ nội tâm của ta trong giây phút từ giã cõi đời quyết định số phận đời đời của ta. Vì thế, ta nài xin Đức Mẹ chuyển cầu để được bền đỗ đến giây phút cuối cùng.

Kinh Sáng Danh

Sáng danh Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Thần; như đã có trước vô cùng và bây giờ và hằng có và đời đời chẳng cùng. Amen

Sau mỗi chục kinh Mân Côi, ta đọc kinh Sáng Danh, tôn vinh tán tụng Thiên Chúa Ba Ngôi là Đấng hằng có đời đời, vô thủy vô chung. Đây cũng là kinh chúng ta đọc để suy gẫm về chủ quyền tuyệt đối của Thiên Chúa trong vũ trụ. Kinh này cũng nhắc ta quyết tâm làm mọi việc đều vì yêu mến Thiên Chúa Ba Ngôi và để tôn vinh Danh Ngài.

Kinh Truyền Tin

Việc Con Thiên Chúa nhập thể làm người là việc hết sức quan trọng, khởi đầu cho công cuộc cứu chuộc loài người. Để tỏ lòng biết ơn Thiên Chúa và thường xuyên ôn lại việc ấy, người Công giáo nguyện kinh Truyền Tin sau đây mỗi ngày ba lần.

Xướng: Đức Chúa Trời sai thánh thiên thần truyền tin cho Rất Thánh Đức Bà Maria.

Đáp: Và Rất Thánh Đức Bà chịu thai bởi phép Đức Chúa Thánh Thần.

Đọc chung: Kính mừng Maria... Thánh Maria...

Xướng: Này tôi là tôi tá Đức Chúa Trời.

Đáp: Tôi xin vâng như lời thánh thiên thần truyền.

Đọc chung: Kính mừng Maria... Thánh Maria...

Xướng: Lúc ấy Ngôi Thứ Hai xuống thế làm người.

Đáp: Và ở cùng chúng con.

Đọc chung: Kính mừng Maria... Thánh Maria...

Xướng: Lạy Rất Thánh Đức Mẹ Chúa Trời, xin cầu cho chúng con.

Đáp: Đáng chịu lấy những sự Chúa Kitô đã hứa.

Lời nguyện:

Lạy Chúa, chúng con xin Chúa ban ơn xuống trong linh hồn chúng con là kẻ đã nhờ lời thánh thiên thần truyền, mà biết thật Chúa Kitô là Con Chúa đã xuống thế làm người, thì xin vì công ơn Con Chúa chịu nạn chịu chết trên cây thánh giá, cho chúng con ngày sau khi sống lại được đến nơi vinh hiển, cũng vì công nghiệp Chúa Kitô là Chúa chúng con. Amen.

Kinh Nữ Vương Thiên Đàng

Từ lễ Phục Sinh tới lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống, thay vì kinh Truyền Tin, Giáo hội nguyện kinh Nữ Vương Thiên Đàng như sau để cùng với Đức Mẹ kính mừng Chúa Giêsu Kitô đã từ cõi chết sống lại.

Xướng: Lạy Nữ Vương Thiên Đàng hãy vui mừng. Alleluia

Đáp: Vì Đấng Mẹ đã đáng cưu mang trong lòng. Alleluia.

Xướng: Người đã sống lại thật như lời đã phán hứa. Alleluia

Đáp: Xin cầu cùng Chúa cho chúng con. Alleluia

Xướng: Lạy Đức Nữ Đồng Trinh Maria hãy hỉ hoan khoái lạc.Alleluia.

Đáp: Vì Chúa đã sống lại thật. Alleluia.

Lời nguyện:

Lạy Chúa là Đấng đã làm cho thiên hạ được vui mừng quá bội, bởi Đức Chúa Giêsu Kitô là Con Chúa, cùng là Chúa chúng con đã sống lại, xin vì Đức Nữ Đồng Trinh Maria là Thánh Mẫu Người nguyện cầu, cho chúng con được hưởng phước vui vẻ hằng sống đời đời. Vì công nghiệp Chúa Kitô là Chúa chúng con. Amen.

Kinh Lạy Nữ Vương

Lạy Nữ Vương, Mẹ nhân lành, làm cho chúng con được sống, được vui, được cậy. Thân lạy Mẹ, Chúng con con cháu Evà, ở chốn khách đày kêu đến cùng Bà. Chúng con ở nơi khóc lóc than thở kêu khẩn Bà thương. Hỡi ơi, Bà là chủ bàu chúng con, xin ghé mắt thương xem chúng con. Đến sau khỏi đày, xin cho chúng con được thấy Đức Chúa Giêsu con lòng Bà gồm phước lạ.

Ôi! khoan thay! nhân thay! dịu thay! Thánh Maria trọn đời đồng trinh. Amen.

LÒNG SÙNG KÍNH MẸ MARIA

(Linh Mục Anphong Trần Đức Phương)

Lòng sùng kính Mẹ Maria giúp chúng ta thêm lòng "Mến Chúa". Lòng sùng kính Mẹ Maria giúp chúng ta thánh hóa bản thân qua việc chiêm niệm các nhân đức tuyệt vời của Mẹ, nhất là lòng khiêm nhường, khó nghèo, vị tha, đời sống khiết tịnh trong bậc tu trì, và vâng theo Thánh Ý Chúa trong mọi sự. Lòng sùng kính Mẹ Maria cũng giúp chúng ta thêm lòng "Yêu Người" để củng cố tình yêu vợ chồng, cha mẹ và con cái, cũng như nhiệt thành trong các công tác xã hội, các việc từ thiện giúp những người nghèo khó, bệnh tật, những người gặp cảnh khó khăn cần giúp đỡ.

Hằng ngày, ta thường dâng kính Mẹ Maria những tràng chuỗi Mân Côi (đọc riêng hay đọc chung, ở nhà thờ hay tại tư gia, hoặc khi đi đường). Theo truyền thống từ lâu đời và cũng là thói quen rất tốt lành, ta thường nguyện kinh "Truyền Tin" vào buổi sáng, buổi trưa và buổi chiều để tưởng nhớ giây phút quan trọng "Ngôi Lời xuống thế làm người trong lòng Đức Trinh Nữ Maria". Vào Mùa

Phục Sinh (từ Chúa Nhật Phục Sinh đến Chúa Nhật Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống), ta nguyện kinh "Lạy Nữ Vương Thiên Đàng…" Hiện nay, nhiều người, nhiều nhóm cầu nguyện cũng thường dành thời giờ kết hiệp với Mẹ Maria để suy ngắm Lòng Thương Xót Chúa (những ai có thể được, thì làm vào khoảng 3 giờ chiều, giờ Chúa Giêsu chịu chết trên Thánh Giá).

Hàng tuần, Giáo Hội kính Đức Mẹ vào ngày Thứ Bảy; đặc biệt ngày Thứ Bảy đầu tháng (kính Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội và cầu nguyện cho hòa bình thế giới).

Hàng năm, có hai tháng đặc biệt kính Mẹ Maria: Tháng Năm và Tháng Mười. Tháng Năm thường gọi là Tháng Hoa, vì là tháng hoa nở nhiều, ta hái hoa tươi tốt để dâng kính Mẹ. Tại Việt Nam cũng như tại các cộng đồng Công Giáo Việt Nam hải ngoại, thường có những buổi rước kiệu và dâng hoa vào cuối tuần, thường là trước Thánh Lễ, để tôn vinh Mẹ và dâng kính Mẹ những tràng hoa tươi đẹp cùng với các bản Thánh Ca, hoặc các bài Văn với những lời và nhạc rất có ý nghĩa và đạo đức.

Tháng Mười, thường được gọi là tháng Mân Côi, vì trong tháng này, ta dâng lên Mẹ những tràng Chuỗi Mân Côi qua việc suy ngắm các mầu nhiệm Vui, Sáng, Thương và Mừng trong cuộc đời Chúa Giêsu và Mẹ Maria.

Trong suốt năm Phụng Vụ (bắt đầu từ Chúa Nhật I Mùa Vọng), Giáo Hội dành nhiều ngày lễ kính Mẹ Maria.

08-12: Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội

01-01: Lễ Đức Mẹ Là Mẹ Thiên Chúa

02-02: Lễ Dâng Chúa Giêsu Trong Đền Thánh (Lễ Nến)

11-02: Lễ Đức Mẹ Lộ Đức

25-03: Lễ Truyền Tin

13-05: Lễ Đức Mẹ Fatima

24-05: Lễ Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu

31-05: Lễ Đức Mẹ Đi Thăm Bà Thánh Elizabeth

Lễ Trái Tim Vẹn Sạch Đức Mẹ (cử hành vào ngày Thứ Bảy tuần II sau Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống)

16-07: Lễ Đức Mẹ Núi Cát Minh

05-08: Lễ Cung Hiến Đại Thánh Đường Đức Maria tại Rôma

15-08: Lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời

22-08: Lễ Đức Maria Trinh Vương

08-09: Lễ Sinh Nhật Đức Trinh Nữ Maria

15-09: Lễ Đức Mẹ Sầu Bi

07-10: Lễ Đức Mẹ Mân Côi

21-11: Lễ Đức Mẹ Dâng Mình Trong Đền Thờ

12-12: Lễ Đức Mẹ Guađalupê

Ngoài ra, còn có các lễ khác như: Lễ Kính Danh Thánh Mẹ, Lễ Đức Mẹ Chỉ Bảo Đàng Lành, Lễ Nữ Vương Hòa Bình, Lễ Nữ Vương Các Thiên Thần… là những lễ kính tùy ý, tùy theo địa phương.

Trong thế kỷ 20 vừa qua, nhân loại đã phải trải qua hai cuộc chiến tranh thế giới thật khủng khiếp. Vũ khí nguyên tử tàn sát tập thể, giết hại bao nhiêu sinh mạng, gây bao nhiêu cảnh đau khổ, tang tóc và tàn phá bao công trình của nhân loại. Tiếp theo là những thảm họa chính trị đã giết hạibao triệu dân lành, tàn phá nền văn hóa và đạo đức của nhiều dân tộc. Sang thế kỷ 21 lại xẩy ra nạn khủng bố gieo kinh hoàng ở khắp nơi với mọi thứ vũ khí sẵn có, kể cả võ khí khoa học, vi trùng, điện tử… Trong tình thế đau thương đó, Đức Mẹ được ghi nhận là đã hiện ra ở nhiều nơi trên thế giới để kêu gọi nhân loại ăn năn hối cải, trở về với lương

tâm con người, với tình anh em đồng loại, và chung tay xây dựng hòa bình thế giới.

Cho tới nay, có ba nơi Đức Mẹ hiện ra đã được Giáo Hội công nhận và lập lễ kính, là Lộ Đức ở Pháp , Fatima ở Bồ Đào Nha và Guađalupê ở Pêru.

Xin Chúa ban cho chúng ta được thêm lòng sùng kính Mẹ Maria, và biết luôn sùng kính đúngtheo đường lối và những chỉ dẫn của Giáo Hội. Trong thực tế, chúng ta hãy tham gia các hội đoàn kính Đức Mẹ đã được Giáo Hội công nhận và cổ võ như Hội Legio Mariae, Hội Các Bà Mẹ Công Giáo, Hội Con Đức Mẹ, Hội Mân Côi, Hội Tông Đồ Fatima, Hội Tông Đồ Nhỏ… để giúp thánh hóa bản thân và làm việc tông đồ.

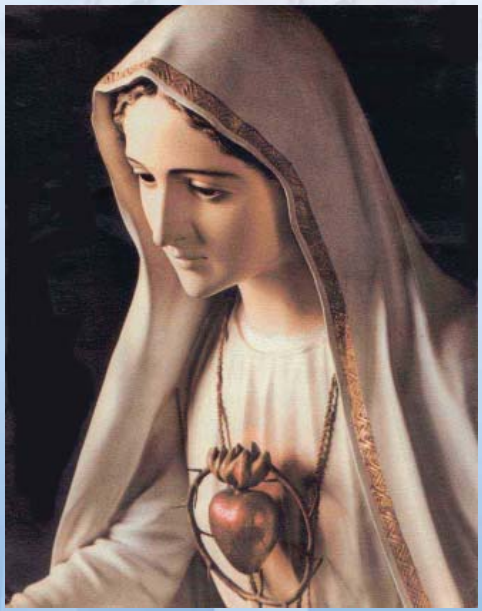

NGÀN ĐỜI KHEN MẸ DIỄM PHÚC

Thánh Nữ Đồng Trinh Maria

Nhà thơ Hàn Mạc Tử (1912-1940)
có nhiều vần thơ ca tụng Đức Mẹ,
nổi tiếng nhất là bài Thánh Nữ Đồng Trinh Maria
(cũng gọi là bài Ave Maria).

Như song lộc triều nguyên ơn phước cả
Dâng cao dâng thần nhạc sáng hơn trăng
Thơm tho bay cho đến cõi Thiên Đàng
Huyền diệu biến thành muôn kinh trọng thể.
Và Tổng lãnh Thiên thần quỳ lạy Mẹ
Tung hô câu đường hạ ngớp châu sa
Hương xông lên lời ca ngợi sum hoà
Trí miêu duệ của muôn vì rất thánh.
Maria! Linh hồn tôi ớn lạnh!
Run như run thần tử thấy long nhan.
Run như run hơi thở chạm tơ vàng…
Nhưng lòng vẫn thấm nhuần ơn trìu mến.
Lạy Bà là Đấng tinh truyền thanh vẹn
Giàu nhân đức, giàu muôn hộc từ bi.
Cho tôi dâng lời cảm tạ phò nguy
Cơn lâm luỵ vừa trải qua dưới thế.

---

[1] Toàn bài: xin xem Lc 1,26-38
Câu 1a (Như song lộc triều nguyên): xin xem Tv 42,2 (Như nai rừng mong mỏi tìm về suối nước trong)
Câu 1b-2a (Ơn phước cả dâng cao dâng): xin xem Ezêkiel 47,1-11; Kh 22,1-2
Câu 9-10: xem câu cuối của kinh Kính Mừng.
Câu 37: xin xem Khải Huyền 22,16

Tôi cảm động rưng rưng hai dòng lệ
Dòng thao thao bất tuyệt của nguồn thơ.
Bút tôi reo như châu ngọc đền vua
Trí tôi hớp bao nhiêu là khí vị…
Và trong miệng ngậm câu ca huyền bí,
Và trong tay nắm một nạm hào quang…
Tôi no rồi, ơn võ lộ hoà chan.
Tấu lạy Bà, Bà rất nhiều phép lạ,
Ngọc Như Ý vô tri còn biết cả,
Huống chi tôi là Thánh Thể kết tinh,
Tôi ưa nhìn Bắc Đẩu rạng bình minh,
Chiếu cùng hết khắp ba ngàn thế giới…
Sáng nhiều quá cho thanh âm vời vợi,
Thơm dường bao cho miệng lưỡi khong khen.
Hỡi Sứ thần Thiên Chúa Gabriel,
Khi người xuống truyền tin cho Thánh Nữ,
Người có nghe xôn xao muôn tinh tú?
Người có nghe náo động cả muôn trời?
Người có nghe thơ mầu nhiệm ra đời
Để ca tụng – bằng hoa hương sáng láng
Bằng tràng hạt, bằng Sao Mai chiếu rạng
Một đêm xuân là rất đỗi anh linh?
Đây rồi! Đây rồi! Chuỗi ngọc vàng kinh,
Thơ cầu nguyện là thơ quân tử ý,
Trượng phu lời và tông đồ triết lý.
Là nguồn trăng yêu mến Nữ Đồng Trinh,
Là nguồn đau chầu lụy Nữ Đồng Trinh.
Cho tôi thắp hai hàng cây bạch lạp
Khói nghiêm trang sẽ dâng lên tràn ngập
Cả Hàn Giang, cả màu sắc thiên không
Lút trí khôn và ám ảnh hương lòng
Cho sốt sắng, cho đê mê nguyện ước…

Tấu lạy Bà, lạy Bà đầy ơn phước,
Cho tình tôi nguyên vẹn tơ trăng rằm,
Thơ trong trắng như một khối băng tâm
Luôn luôn reo trong hồn, trong mạch máu!
Cho vỡ lở cả muôn ngàn tinh đẩu,
Cho đê mê âm nhạc và thanh hương.
Chim hay tên ngọc, đá biết tuổi vàng.
Lòng vua chúa cũng như lòng thê thứ
Sẽ ngây ngất bởi chưng thơ đầy ứ
Nguồn thiêng liêng yêu chuộng Mẹ Sầu Bi.
Phượng Trì! Phượng Trì! Phượng Trì! Phượng Trì!
Thơ tôi bay suốt một đời chưa thấu,
Hồn tôi bay đến bao giờ mới đậu
Trên triều thiên ngời chói vạn hào quang?

HÀN MẠC TỬ

MỘT VÀI BÀI HÁT

Xin vâng

Mi Trầm

1. Mẹ ơi đời con dõi bước theo Mẹ, lòng con quyết noi gương Mẹ, xin Mẹ dạy con hai tiếng XIN VÂNG. Mẹ ơi, đường đi trăm ngàn nguy khó, hiểm nguy dâng tràn đây đó, xin Mẹ dạy con hai tiếng XIN VÂNG.

ĐK. Xin vâng, Mẹ dạy con hai tiếng xin vâng! Hôm qua, hôm nay và ngày mai. Xin vâng! Mẹ dạy con hai tiếng Xin vâng! Hôm nay, tương lai và suốt đời.

2. Mẹ ơi, đời con dõi bước theo Mẹ, lòng con quyết noi gương Mẹ, xin Mẹ dạy con hai tiếng XIN VÂNG. Mẹ ơi, đường đi phủ đầy bóng tối, bẫy chông giăng tràn muôn lối, xin Mẹ dạy con hai tiếng XIN VÂNG.

Dâng Mẹ

Hoài Đức

ĐK. Lạy Mẹ Ma-ri-a, Mẹ Thiên Chúa, Mẹ đồng trinh, đoàn con chung tiếng hát, chung tấm lòng, dâng đời sống. Lạy Mẹ Ma-ri-a, Mẹ nhân ái, Mẹ hiển vinh, Mẹ chính là Nữ vương, là Trạng sư, là Mẹ con.

1. Con dâng Mẹ, đây tâm hồn, đây trí khôn, cả dĩ vãng, cả hiện tại với tương lai. Đức thiện toàn con cương quyết gắng đi tới, trông lên Mẹ là gương mẫu của đời con.

2. Yêu thanh bần, yêu vâng lời, yêu khiết trinh. Và yêu sống trên con đường Chúa đi xưa. Xứng con Mẹ, con vui bước tới Thiên Chúa, hy sinh nhiều vì bác ái quên lợi danh.

3. Con nguyện cầu, con trung thành, con quyết tâm, Mẹ nhận lấy cả tâm hồn (con) kính dâng lên. Sống bên Mẹ muôn ơn thánh giúp con tiến, xin che chở giờ sau hết của đời con.

Lạy Mẹ xin yên ủi

Nguyễn Khắc Xuyên

ĐK. Lạy Mẹ xin yên ủi chúng con luôn luôn, Mẹ từ bi xin phá những nỗi u buồn, vì đời con gieo rắc biết bao đau thương và tràn lan gai góc vướng trên con đường.

1. Ớ Mẹ rất nhân từ! Mẹ quên sao được hôm xưa! Lời Mẹ hứa khi ở trên núi kia: lúc mà Chúa sinh thì, Mẹ đứng âu sầu lặng yên, là Mẹ chúng con Mẹ xin lĩnh quyền.

2. Khấn Mẹ giữ linh hồn và xác con hằng trinh trong. Lòng luôn hớn hở hát khen Nữ vương. Quyết còn sống ngày nào thờ kính Con Mẹ khoan nhân và không quyến luyến thú vui thế trần.

Linh hồn tôi

Kim Long

ĐK. Linh hồn tôi tung hô Chúa, tung hô Chúa (i a), thần trí tôi mừng vui vời vợi trong Đấng Cứu chuộc tôi. Chúa đã dủ thương đoái nhìn phận hèn tôi tá, vì vậy đến muôn đời, sẽ khen tôi đầy ơn, sẽ khen tôi đầy phúc, sẽ khen tôi muôn đời, đến muôn đời đến muôn đời.

1. Đấng Toàn năng đã làm cho tôi những việc cao trọng, Danh Người là thánh. Lượng từ ái trải qua từ đời nọ đến đời kia hằng bao bọc những ai kính sợ Người.

2. Chúa biểu dương sức mạnh oai phong tiêu diệt tơi bời những phường tự đắc. Bọn quyền quý tự kiêu, Người triệt hạ khỏi toà cao và nâng dậy những ai ở khiêm nhường.

3. Lũ giàu sang đuổi về tay không, những người thanh bần ban đầy hồng phúc. Người đã nhớ lời hứa mà độ trì Is-ra-el, cùng tổ phụ Áp-ram với miêu duệ.

Dâng về Mẹ

Kim Long

ĐK. Con dâng về Mẹ một niềm tin yêu bao la, một lòng cậy trông vàng đá. Dâng lên Mẹ, lời kinh như áng hương trời, diệu huyền toả bay nơi nơi.

1. Con dâng về Mẹ trọn cuộc đời nơi khóc than, đường đời nguy nan, Mẹ nâng đỡ cho vẹn toàn.

2. Con dâng về Mẹ mộng đời nở tươi ngát hương, dạt dào yêu thương, đừng phân rẽ trăm ngàn đường.

3. Con dâng về Mẹ lời nguyện tin yêu thiết tha, dù đời phôi pha, tình yêu vẫn luôn đậm đà.

Hát khen mừng Mẹ

Hải Linh

ĐK: Ngày nay con đến hát khen mừng Mẹ Chúa thiên đàng, dâng ngành Mân côi muôn màu hoa thắm tươi. Lạy Mẹ yêu mến! Lắng nghe lời con hát nhịp nhàng, hoà với cung đàn, xiết bao mừng vui.

Ôi Ma-ri-a! Phúc đức no đầy chan hoà, lòng con yêu mến cậy trông thiết tha. Qua cơn gian nan, giữa chốn sa trường nguy biến, xin đưa hồn con tới quê thanh nhàn.

1. Mẹ ơi lời Mẹ thiết tha nài van, con năng ngắm phép Mân côi từ đây. Này con thành tâm mến yêu cậy trông, cao rao phép thánh Mân côi hằng ngày.

2. Mẹ ơi! Trần gian xiết bao lầm than, tan theo năm tháng chiến tranh còn chi! Này con cậy trông Nữ vương bình an, xin ơn phép thánh Mân côi phù trì.

3. Ngày đêm đoàn con hết tâm nài van, Mẹ đưa Hội Thánh qua cơn lầm than. Mẹ ơi! Mẹ thương Giáo hội Việt Nam, giơ tay cứu vớt xuống ơn tràn đầy.

NHỮNG NƠI HÀNH HƯƠNG KÍNH MẸ

Đức Mẹ Lộ Đức

Lộ Đức (Lourdes) là một tỉnh nhỏ khoảng 6.000 dân nằm giữa thung lũng Pyrênê, gần sông Gave, nước Pháp. Hôm ấy là ngày 11-2-1858. Trời lạnh lẽo. Vào buổi trưa, Bernadette, cô gái 14 tuổi vui tươi, nhà nghèo và quê mùa, cùng với hai người bạn đi lượm củi khô ở bờ suối Gave.

Bỗng một thiếu phụ xinh đẹp mặc đồ trắng hiện ra với cô, trên một tảng đá bao quát cả hang Massabielle. Vừa sợ lại vừa vui, cô lần chuỗi và không dám tới gần theo lời Bà mời.

Chẳng ai muốn tin cô. Cha mẹ cô không muốn cho cô trở lại hang đá nữa. Nhưng có một sức hấp dẫn lạ kỳ nào đó, cô trở lại hang đá. Các cuộc thị kiến vẫn tiếp diễn. Bà lạ nói chuyện và kêu gọi cầu nguyện, rước kiệu và xây dựng một đền thờ tại đây.

Các bậc khôn ngoan chống đối. Dân chúng lại xúc động. Công an thẩm vấn Bernadette. Cô bình thản trả lời và không hề nao núng trước những lời đe doạ. Cô cũng không bị vướng mắc vào những tiểu xảo của người thẩm vấn. Các nữ tu dạy học cũng bất bình. Thế nhưng Bernadette vẫn khiêm tốn và lịch sự.

Ngày 25-2, một đoàn người cảm kích theo cô. Sau khi cầu nguyện, Bernadette đứng dậy, ngập ngừng tiến tới gần hang đá rồi quỳ xuống. Theo lệnh Bà lạ, cô cúi xuống lấy tay cào đất. Một dòng nước vọt lên. Cứ 24 tiếng đồng hồ là có khoảng 120.000 lít nước chảy ra.

Ông biện lý cho gọi Bernadette tới. Ông chế giễu, tranh luận và đe doạ cô nữa. Cuối cùng ông kết luận: Cô hứa với tôi là sẽ không tới hang đá nữa chứ?

Nhưng Bernadette bình tĩnh trả lời cách rõ ràng: Thưa ông, cháu không hứa như vậy.

Cha sở lo âu, ngài cấm các tín hữu không được tới hang. Bernadette tới gặp ngài và nói: Bà lạ nói: Ta muốn người ta rước kiệu tới đây.

Ngài liền quở trách và gằn từng tiếng: Con hãy nói với Bà ấy rằng, đối với cha sở Lộ Đức, phải nói cho rõ rệt. Bà muốn những buổi rước kiệu và một nhà nguyện à? Trước hết, Bà phải cho biết tên là gì và làm một phép lạ đã chứ.

Làm xong nhiệm vụ, Bernadette bình thản ra về.

Đã có những phép lạ nhãn tiền: một người thợ đẽo đá mù loà đã thấy được ánh sáng, một phụ nữ bại tay sáu năm nay bình phục, báo chí công kích dữ dội và cho rằng: đó chỉ là ảo tưởng.

Nhưng dòng nước vẫn chảy thành suối. Dân chúng vẫn lũ lượt kéo nhau tới, những kẻ hoài nghi phải chùn bước. Một em bé hai tuổi bệnh hoạn đang hấp hối trước những cặp mắt thất vọng của cha mẹ. Họ nghèo lắm, bà hàng xóm đã dọn sẵn cho nó một cái quách. Người cha thở dài: Nó chết rồi.

Người mẹ trỗi dậy. Không nói một lời báo trước, bà ôm đứa trẻ chạy thẳng ra hang đá, dìm nó vào trong dòng nước giá lạnh. Dân chúng cho rằng bà đã điên lên vì buồn khổ. Tắm em bé trong 15 phút xong, bà ẵm em về nhà. Sáng hôm sau, em hết bệnh. Ba bác

sĩ đã chứng thực chuyện lạ này.

Bernadette vẫn giản dị, vui tươi, tự nhiên. Hằng ngày cô trở lại hang đá.

Ngày 25-3, cô quỳ cầu nguyện và khuôn mặt bỗng trở nên rạng rỡ. Rồi cô quay lại nói với vài người có mặt: *"Bà nói: Ta là Đấng Vô nhiễm thai."*

Vài phút sau, lời Đức Trinh Nữ đã được truyền từ miệng người này sang người khác. Đám đông cất cao lời cầu khẩn: Lạy Đức Mẹ Maria chẳng hề mắc tội tổ tông, xin cầu cho chúng con là kẻ chạy đến cùng Đức Mẹ.

Bernadette hỏi một người chị bạn thân: *Vô nhiễm thai là gì nhỉ?* Cô cũng không bao giờ phát âm cụm từ ấy cho chính xác được.

Luôn giữ mình khiêm tốn, Bernadette đã ẩn mình trong một tu viện. Lúc 3 giờ chiều ngày 16-5-1879, cô từ trần, lúc 36 tuổi.

Dòng nước ở hang Massabiele vẫn chảy. Người ta lũ lượt tuôn đến cầu nguyện và không biết bao nhiêu ơn lành Đức Mẹ đã ban cho các tâm hồn thiết tha cầu khẩn. Đức Giáo hoàng Lêô XIII cho phép mừng việc Đức Mẹ hiện ra tại Lộ Đức, vào ngày 11-2, để ghi nhớ 18 lần Mẹ đã hiện ra với Bernadette, kể từ ngày 11-2 tới ngày 16-7-1858.

Năm 1907, Đức Piô X cho phép toàn thể Giáo Hội mừng lễ này. Cùng với Giáo Hội, chúng ta kính nhớ sự kiện Đức Mẹ hiện ra tại Lộ Đức và đừng quên chạy đến Mẹ là nguồn suối chảy tràn muôn ơn phúc.

Trích trong Theo Vết Chân Người của Lm. Phạm Quốc Ty

Đức Mẹ Fatima

Ba trẻ Lucia, Jacinta và Phanxicô là những em bé chăn chiên nhà nghèo ở làng quê Fatima, nước Bồ Đào Nha. Các em thường có thói quen sau khi để bầy súc vật ăn cỏ, thì quì gối trên bãi đất trống cùng nhau đọc kinh và lần chuỗi Mân Côi. Giữa lúc châu Âu đang chìm trong chiến tranh thế giới thứ nhất, ngày 13 tháng 5 năm 1917, gần giữa trưa, lúc các em đang sốt sắng lần chuỗi, thì một luồng chớp chói lòa làm các em bỡ ngỡ, quay nhìn những ngọn cây trên đồi Cova da Iria. Các em thấy một thiếu phụ xinh đẹp sáng láng. Bà ngỏ lời xin các em cầu nguyện cho những người tội lỗi ăn năn trở lại và cho chiến tranh sớm kết thúc.

Bà dặn các em hãy trở lại nơi này vào ngày 13 mỗi tháng. Các em trở lại và được nhìn thấy Bà hai lần sau đó vào ngày 13 tháng 6 và ngày 13 tháng 7. Ngày 13 tháng 8, nhà cầm quyền địa phương bắt giữ, không cho các em tới Cova da Iria, nhưng sau đó Bà lạ đã hiện ra với các em vào ngày 19. Ngày 13 tháng 9, Bà xin các em lần hạt Mân Côi để cầu cho chiến tranh sớm kết thúc.

Ngày 13 tháng 10, Bà hiện ra và xưng mình là Đức Mẹ Mân Côi. Đức Mẹ mời gọi các em cầu nguyện và làm việc đền tạ. Lần này, một hiện tượng rất lạ đã xảy ra làm rung động mọi người, trước sự chứng kiến của chính quyền, dân chúng và các nhà báo. Mặt Trời dao dộng múa nhảy, như đang rơi khỏi bầu trời và lao xuống đất. Qua biến cố lạ lùng ấy, Đức Mẹ Maria của chuỗi Mân Côi kêu mời nhân loại hãy ăn năn sám hối: "Mẹ đến kêu nài các tín hữu hãy lần hạt Mân Côi. Mẹ mong ước nơi đây có một nguyện đường tôn kính Mẹ. Nếu người ta cải thiện đời sống thì chiến tranh sớm kết thúc".

O MILAGRE DE FATIMA

Bản sao chụp 1 trang của bo Ilustraço Portugueza ngày 29.10.1917 cho thấy đám đông dân chúng đang ngẩng nhìn Php lạ Mặt trời, khi Đức Mẹ hiện ra ở Fatima.

Chính phủ Bồ Đào Nha lúc ấy coi đây là huyền hoặc, một sự tuyên truyền dị đoan, cần phải đánh đổ. Thế nhưng sự thật vẫn là sự thật.

Đức Mẹ đã trao cho ba trẻ nhiều bí mật và căn dặn các em sống thánh thiện để cầu nguyện cho những kẻ có tội và cứu vãn thế giới. Trải qua nhiều năm, Fatima đã thu hút biết bao khách hành hương đến tôn vinh Mẹ Rất Thánh Mân Côi. Các Đức Giáo Hoàng Piô XII, Phaolô VI và Gioan Phaolô II, đã đích thân tới Fatima để tôn vinh Mẹ, cử hành thánh lễ nơi Đức Mẹ hiện ra và dâng loài người cho Đức Trinh Nữ Maria.

Ba trẻ Lucia, Jacinta, Phanxicô đã sống theo ý Chúa, tuân lời Đức Mẹ. Chúa có con đường của Ngài và Ngài dọn chỗ cho con người tùy lòng xót thương của Ngài. Phanxicô được nhìn thấy Đức Mẹ, nhưng không được nghe lời Đức Mẹ nói, đã qua đời ngày 04 tháng 4 năm 1919, Giacinta qua đời ngày 20 tháng 2 năm 1920.

Cả 2 em đã được Đức giáo hoàng Gioan Phaolô II phong chân phước ngày 13-5-2000.

Còn chị Lucia Dos Santos nhập dòng Dorothea ở Pontevedra (Tây ban nha) ngày 24.10.1925. Năm 1925 và 1929, Lucia lại được Đức Mẹ hiện ra. Tháng 10-1934, chị tuyên khấn vĩnh viễn với tên dòng là nữ tu Đức Mẹ Maria Sầu Bi. Năm 1948, chị chuyển vào đan viện Cát Minh ở Coimbra (Bồ Đào Nha), với tên dòng là nữ tu Lucia Trái Tim Vô nhiễm nguyên tội. Chị từ trần ngày 14-2-2005, thọ 97 tuổi.

Sau nhiều năm điều tra, xác minh, tìm hiểu và cầu nguyện, ngày 13-10-1930 Đức Cha Da Silva, giám mục giáo phận Leiria, đã viết thư mục vụ công nhận sự kiện Đức Mẹ hiện ra với 3 em nói trên ở Fatima và chính thức cho phép tổ chức các việc đạo đức để tôn kính Đức Maria Mân Côi tại nơi Mẹ đã hiện ra vào năm 1917.

Lược tóm theo Bách khoa toàn thư mở Wikipedia:
http://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%A9c_M%E1%BA%B9_Fatima

Đức Mẹ La Vang

La Vang ngày nay là một thánh địa và là nơi hành hương quan trọng của người Công giáo Việt Nam, nằm ở huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, thuộc Tổng Giáo phận Huế. Các tín hữu tin rằng, Đức Mẹ Maria hiển linh ở khu vực này vào năm 1798 và một nhà thờ đã được xây dựng gần nơi 3 cây đa, nơi Đức Mẹ hiện ra. Thánh địa La Vang được Tòa thánh Vatican phong là Tiểu Vương Cung Thánh đường La Vang từ năm 1961.

Theo Tư liệu Tòa Tổng Giám Mục Huế - 1998, dưới triều đại vua Cảnh Thịnh (lên ngôi năm 1792), với chiếu chỉ cấm đạo ngày 17 tháng 8 năm 1798, một số các tín hữu ở gần đồi Dinh Cát (nay là thị xã Quảng Trị) phải tìm nơi trốn ẩn. Họ đã đến lánh nạn tại núi rừng La Vang. Nơi rừng thiêng nước độc, hoàn cảnh ngặt nghèo, thiếu ăn, bệnh tật, sợ hãi quan quân, sợ thú dữ, các tín hữu chỉ biết một lòng tin cậy phó thác vào Chúa và Đức Mẹ. Họ thường tụ tập nhau dưới gốc cây đa cổ thụ, cùng nhau cầu nguyện, an ủi và giúp đỡ nhau.

Một hôm đang khi cùng nhau lần hạt kính Đức Mẹ, bỗng họ nhìn thấy một thiếu phụ xinh đẹp, mặc áo choàng rộng, tay bồng Chúa Hài Đồng, có hai thiên thần cầm đèn chầu hai bên. Họ nhận ra ngay là Đức Trinh Nữ Maria. Mẹ bày tỏ lòng nhân từ, âu yếm, và an ủi giáo dân vui lòng chịu khó. Mẹ dạy hái một loại lá cây có sẵn chung quanh đó, đem nấu nước uống sẽ lành các chứng bệnh. Mẹ

lại ban lời hứa: "Mẹ đã nhận lời các con kêu xin. Từ nay về sau, hễ ai chạy đến cầu khẩn Mẹ tại chốn này, Mẹ sẽ nhận lời ban ơn theo ý nguyện".

Sự kiện xảy ra trên thảm cỏ gần gốc cây đa cổ thụ nơi giáo dân đang cầu nguyện. Sau đó, Mẹ còn hiện ra nhiều lần như vậy để nâng đỡ và an ủi con cái Mẹ trong cơn hoạn nạn.

Từ đó đến nay sự kiện Đức Mẹ hiện ra tại núi rừng La Vang, qua các thế hệ được loan truyền khắp nơi. Nhiều người chân thành tin tưởng, đến cầu khấn Mẹ đều được ơn theo ý nguyện. Đức Mẹ La Vang thường được biểu tượng bằng một phụ nữ mặc áo dài Việt Nam.

Năm 1885 nhà thờ La Vang bị đốt. Khi được bình an trở lại, một nhóm giáo dân đã dựng lại nhà thờ Đức Mẹ trên nền cũ. Năm 1924, nhận thấy ngôi nhà thờ ngói quá chật hẹp, lại đã xuống cấp cho nên một đền thánh La Vang theo đồ án của kiến trúc sư Carpentier được dựng lên thay thế và được khánh thành vào ngày 20 tháng 08 năm 1928, nhân dịp Đại hội La Vang 9. Thánh đường này được trùng tu năm 1959. Trong phiên họp ngày 13 tháng 04 năm 1961 Hội Đồng Giám Mục Miền Nam đã đồng thanh quyết định La Vang là Trung tâm Thánh Mẫu Toàn quốc. Trong chiến cuộc Mùa Hè 1972, bom đạn đã làm sập đổ hoàn toàn Vương Cung Thánh Đường, chỉ còn lại di tích tháp chuông loang lổ.

Từ năm 1995, tháp chuông và những công trình liên hệ dần dần được tu sửa hay dựng mới.

Theo truyền khẩu, bắt đầu từ 1864, đã có 30 giáo dân Cổ Vưu tổ chức hành hương La Vang và những cuộc hành hương như thế diễn ra hằng năm với số giáo dân tham dự càng lúc càng đông biến cuộc hành hương La Vang cấp giáo xứ (Cổ Vưu) thành giáo hạt (Dinh Cát). Từ khi nhà thờ ngói được dựng, hàng năm vào ngày 15 tháng 8 tại La Vang thường tổ chức lễ hội hành hương, gọi là

"Kiệu" (cứ 3 năm lại có một "Kiệu" lớn, gọi là "Đại hội La Vang"). Người hành hương về nơi này có thể mua được lá cây vằng, một loại lá thường dùng sắc thuốc hoặc uống mát, lành và có khả năng kháng khuẩn, rất tốt cho phụ nữ sau khi sinh nở. Không những thế, khách thập phương đến đây là để hành hương và cầu xin những ơn lành mà người Công giáo tin rằng Đức Mẹ sẽ ban ơn như ý.

Sau một thời gian gián đoạn, từ năm 1990, chính quyền địa phương đã cho phép hành lễ tại đây trở lại. La Vang đã trở thành thánh địa hành hương quan trọng nhất của người Công giáo Việt Nam, hàng năm có hơn nửa triệu người về hành hương.

Lược tóm theo Từ điển Bách Khoa Toàn Thư mở Wikipedia
http://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%A9c_M%E1%BA%B9_La_Vang

➔ Đường về La Vang

Phía nam thành phố Quảng Trị, từ quốc lộ 1, qua khỏi cầu Trắng, có hai ngả phía tây rẽ vào La Vang:

- tại km 771,350

- tại km 775,100

GHI CHÚ VỀ ĐỊA DANH LA VANG

*Khoa khảo cổ hiện nay cho biết địa danh **La Vang** đã có từ xa xưa, ít là từ đầu thế kỷ XII. Hai bi ký Chăm đánh số C101 ở Mỹ Sơn và C17 ở Đané Ninh Thuận (cùng một nội dung), ghi lại chiến thắng của vua Jaya Harivarman I năm 1150, đã nêu rõ địa danh **Lavang**, gần Đông Hà (Dalvâ). Nội dung bi ký được dịch và trích đăng trong quyển "Dân tộc Chăm lược sử" của hai tác giả người Chăm Dorohiêm và Dohamide (giáo sư Nghiêm Thẩm đề tựa), tác giả xuất bản năm 1965 (nhà in Lê Văn Phước, 72 Phát Diệm, Sài Gòn), trang 59-60. Có lẽ chữ **La** đầu địa danh này cùng nghĩa với một loạt địa danh khác từ Nghệ An trở vào bắt đầu bằng âm La: **La Nham** (Xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An), **La Ngà**, (xã Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị), **La Hồ** (thuộc huyện Nam Đông, Thừa Thiên-Huế); **La Nang, La Huân, La Thọ, La Châu** và **La Bông** (Điện Bàn, Quảng Nam); **La Vân** (xã Phổ Thanh, huyện Đức Phổ, Quảng Ngãi), **La Hà** (huyện Tư Nghĩa, Quảng Ngãi), **La Tinh** (dòng sông phát nguồn từ huyện Vĩnh Thạnh, Bình Định), **La Vuông** (Hoài Sơn, Hoài Nhơn, Bình Định); **La Hai** (huyện Đồng Xuân, Phú Yên), **La Chữ** (huyện Ninh Phước, Ninh Thuận); **La Gi** (huyện Hàm Tân, Bình Thuận), **La Dạ** (huyện Hàm Thuận Bắc), **La Ngâu** (huyện Tánh Linh), **La Gan** (mũi đất nhô ra biển, huyện Tuy Phong, Bình Thuận), **La Ngà** (tên nhánh bên trái của sông Đồng Nai, chảy qua các huyện Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam, Tánh Linh, Đức Linh, tỉnh Bình Thuận – và cũng là tên thị trấn **La Ngà** có cầu bắc qua sông **La Ngà**, km 101, quốc lộ 20, Sài Gòn đi Đà Lạt). **La Ba** (Đức Trọng, Lâm Đồng).*

Đức Mẹ Tà Pao

Bức tượng Đức Mẹ khi được phát hiện lại vào năm 1999

Tượng Đức Mẹ trên núi Tà Pao nằm ở xã Đồng Kho, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận là một trong năm tượng Đức Mẹ Maria được đặt rải rác ở Miền Trung, Miền Nam và Cao nguyên Trung phần vào năm 1959. Tượng Đức Mẹ này đúc bằng xi măng trắng cao 3m, đặt trên một bệ vuông cao 2m.

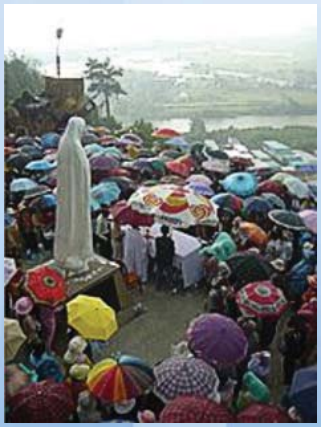

Khu vực bức tượng sau khi được trùng tu. Phía trước là sông La Ngà

Ngày 8 tháng 12 năm 1959, lễ Cung hiến và khánh thành tượng Đức Mẹ Tà Pao do Giám mục Marcello Piquet Lợi (giám mục giáo phận Nha Trang bấy giờ) cử hành, với sự chứng kiến của đông đảo linh mục, tu sĩ và hàng chục ngàn giáo dân phần lớn gốc di cư từ Huế, Nha Trang, Buôn Mê Thuột, Đồng bằng sông Cửu Long...

Từ năm 1964 đến năm 1975, hầu hết giáo dân đi sơ tán về vùng Nam sông La Ngà và những nơi khác, nên tượng Đức Mẹ Tà Pao dường như bị lãng quên từ đó.

Vị trí bức tượng trên núi

Sau biến cố 1975, vào khoảng tháng 10 năm 1980, một số giáo dân thuộc vùng kinh tế mới xã Đức Tân và xã Huy Khiêm đã tiến hành tìm kiếm lại tượng Đức Mẹ Tà Pao. Vào mùa Phục Sinh năm 1989, một số giáo dân giáo xứ Nghị Đức và Huy Khiêm đến thăm viếng tượng Đức Mẹ Tà Pao và phát hiện phần đầu, tay, chân của tượng bị bể nát. Khoảng cuối tháng 6 năm 1991, nhân dịp lễ hai thánh Tông Đồ Phêrô và Phaolô, những người này được sự cho phép và cổ vũ của giám mục Nicôla Huỳnh Văn Nghi (giám mục giáo phận Phan Thiết bấy giờ) và sự khích lệ của linh mục Phanxicô Xaviê Đinh Tân Thời (quản xứ Duy Cần cũ, nay giáo xứ Gia An) đã đến nhờ nhà điêu khắc Lê Phát (hiện đang ở giáo xứ Ngũ Phúc,

giáo phận Xuân Lộc) đắp vá và sửa sang lại tượng Đức Mẹ Tà Pao. Công việc hoàn tất ngày 30 tháng 7 năm 1991.

Ngày 29 tháng 9 năm 1999, lễ các Tổng lãnh thiên thần, một số giáo dân vùng Phương Lâm và phụ cận, sau đó là các vùng Dốc Mơ, Gia Kiệm, Hố Nai, rồi Sài Gòn... tuôn đổ về vùng giáp ranh giữa Phương Lâm và Tánh Linh với ước muốn được tận mắt chứng kiến hiện tượng lạ như lời kể của ba em học sinh ở Phương Lâm trước đó. Các em cho rằng đã thấy Đức Mẹ hiện ra và bay về phía bên kia núi.

Kể từ đầu năm 2000, nhiều đoàn người đổ xô về núi Tà Pao để hành hương. Từ đó đến nay, nhiều người Công giáo đã tường thuật lại nhiều câu chuyện lạ và ơn lạ xung quanh bức tượng Đức Mẹ Tà Pao.

Hiện nay, tượng Đức Mẹ Tà Pao và khu vực khuôn viên đã được Tòa Giám mục Phan Thiết tiến hành trùng tu. Lễ đài được xây dựng trên nền cũ với diện tích 200m^2 còn bậc cấp được xây mới dài 250m, rộng 2m, trên 400 bậc, nhằm mục đích phục vụ khách hành hương thuận tiện khi lên núi viếng Đức Mẹ. Công trình được khánh thành vào ngày 13 tháng 5, 2007 (ngày 13 hàng tháng vẫn thường có thánh lễ do giám mục giáo phận Phan Thiết cử hành trên núi hoặc dưới chân núi) và chính thức có tên gọi Trung tâm Hành hương Đức Mẹ Tà Pao. Năm 2009, Giáo phận Phan Thiết tổ chức "Năm Thánh Đức Mẹ Tà Pao" để kỷ niệm 50 năm khánh thành bức tượng. Sự kiện này thu hút rất đông khách hành hương đến khu vực này mỗi tháng.

Lược tóm theo Từ điển Bách Khoa Toàn Thư mở Wikipedia
http://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%A9c_M%E1%BA%B9_T%C3%A0_Pao

VÌ SAO TÔI THEO ĐẠO CÔNG GIÁO?

Những người quen thân tôi đều biết rằng tôi là người mới làm lễ quy y theo Đạo Phật cách đây khoảng hơn 2 năm. Nói là theo Đạo Phật nhưng thật ra tôi yêu mến và cảm thấy gần gũi với Đức Quan Thế Âm Bồ Tát nhiều hơn và cũng nhờ vậy mà cuộc sống của tôi đã trở nên vui vẻ và hạnh phúc hơn những năm về trước, vì tôi cảm nhận được sự khác biệt giữa một cuộc sống có Đạo của ngày hôm nay và đời sống không có Đạo của ngày hôm qua. Nhưng gần đây (cuối năm 2004) tôi và 2 đứa con tôi đã bắt đầu theo học chương trình giáo lý căn bản của Công Giáo tại Nhà Thờ Saint Jane Frances tại North York. Hai đứa con tôi, đứa con trai 17 tuổi và đứa con gái 14 tuổi đã được rửa tội hôm lễ Phục Sinh ngày 26/3/2005. Còn tôi thì chuẩn bị về Việt Nam rửa tội vào tháng 8/2005. Lý do tôi về Việt Nam rửa tội là vì trong dòng họ Nội Ngoại hai bên nhà tôi từ bao đời nay, tôi là người đầu tiên theo đạo Công Giáo. Vì thế tôi muốn nhân cơ hội nầy đưa cả nhà tôi ở đây về Việt Nam để giới thiệu cho gia đình hai bên biết thêm về Thiên Chúa và ước nguyện rằng cơ hội nầy sẽ là ngọn lửa thiêng soi sáng tấm lòng mọi người trong gia đình và là chiếc cầu nối liền giữa gia đình tôi cùng Thiên Chúa.

Nhiều người ngạc nhiên vì tôi chỉ trong một thời gian ngắn đã tin chắc chắn vào Thiên Chúa và việc theo Đạo "ào ạt" của mọi thành phần trong gia đình chúng tôi, nên đã hỏi tôi rằng "nguyên nhân nào đã khiến chúng tôi có một Đức Tin mãnh liệt và chắc chắn vào Thiên Chúa như vậy? Chúng tôi đã thấy gì và đã cảm nhận được gì nơi Thiên Chúa? Phải chăng chúng tôi đã miệt mài đi tìm Chúa từ lâu và nay đã gặp Ngài hay là chính Ngài đã tìm gặp chúng tôi, những con chiên thất lạc tự bao đời?"

Đọc hồi nãy tới giờ chẳng nghe tôi nhắc tới chữ "chồng", chắc

các bạn nghĩ rằng tôi là "single mom" hả? Không phải đâu, cũng may còn có một người chịu khó lấy tôi làm vợ nên tôi cũng có chồng như ai, nhưng khổ nỗi là khi lấy nhau thì ổng mạnh ù và bốn năm nay thì ổng bệnh triền miên đau khổ, bệnh té lên, té xuống, bệnh đến nỗi nhìn lên trời chẳng thấy trời, nhìn xuống đất không thấy đất, nhìn chung quanh chẳng thấy ai và nhìn lại chồng mình cũng chỉ thấy có bệnh mà thôi. Đúng là bệnh đến độ không còn thấy trời trăng mây gió gì cả, mà đâu phải mấy cái bệnh tầm thường như đau đầu, sổ mũi mỗi mùa, mỗi năm vẫn thường xảy ra ở cái xứ lá phong này, mà là bệnh ung thư gan ngặt nghèo ai nghe tới cũng rùng mình rởn tóc gáy. Ai đã mang vào thân thì cơ hội sống được 5 năm chỉ có 5% mà thôi (theo cancer therapy guide xuất bản năm 2003). Nhưng cái khổ là chồng tôi đâu có phải chỉ bị ung thư gan một lần thôi đâu, chỉ trong vòng ba năm rưỡi, ổng đã bị bệnh ung thư gan tái phát đến sáu lần, tất cả là 9 khối u (tumors), cái lớn nhất là 13.5 cm và cái nhỏ nhất là 1.5cm.

Bệnh ung thư gan của chồng tôi tái phát lần thứ sáu vào cuối tháng 10 năm 2004. Khối u lần này phát triển rất nhanh và kỳ lạ: trong vòng 6 ngày mà phải ra vào phòng cấp cứu đến 4 lần. Sau nhiều lần thử nghiệm và xét nghiệm thì các bác sĩ tại bệnh viện Princes Margaret tại Toronto đã báo cho chúng tôi biết là "sorry nothing we can do!" Khi biết bệnh không còn cách chữa trị, họ chuyển chồng tôi qua một bác sĩ khác để thử một loại radiation mới ra đang còn trong thời kỳ thí nghiệm ở giai đoạn 1 (phase 1 clinical), nhưng người bác sĩ thực hiện cuộc thí nghiệm này có việc đi vắng ba ngày sau mới trở lại bệnh viện. Vì thế chúng tôi phải về nhà chờ đợi ba ngày sau sẽ trở vào bệnh viện cho họ thử thuốc.

Vừa về đến nhà thì có một người bạn đem đến tặng cho chồng tôi một chai nước thánh có hình Đức Mẹ Lộ Đức và kể cho chúng tôi nghe sơ sơ về Đức Mẹ. Từ đó do một sự đánh động vô cùng mãnh liệt đã dẫn đưa chúng tôi đến một quyết định không suy nghĩ là đi Lộ Đức (Lourdes) ở bên Pháp để cầu nguyện với Đức Mẹ

Lộ Đức (nếu có suy nghĩ thì không thể đi được, vì có thể sẽ chết trên đường đi). Chỉ có một ngày đi, một ngày ở và một ngày về.

Chúng tôi chỉ có một ngày ở với Đức Mẹ mà may mắn thay lại đúng vào ngày lễ lớn mỗi năm chỉ tổ chức một lần của các người dân miền núi. Có ba vị Hồng Y chủ lễ, hơn 100 Giám Mục và soeurs, khi chúng tôi lần mò ra tới hang đá (Grotto) nơi Đức Mẹ hiện ra thì người ta đã vây quanh và đầy nghẹt mọi phía. Chúng tôi cố len lỏi một hồi mà chẳng tới đâu, quay đầu nhìn về hướng hang đá cũng không thể nhìn thấy tượng Đức Mẹ đâu cả. Trải qua bao nhiêu khó khăn muốn đến tận nơi để dâng lời cầu nguyện với Mẹ mà bây giờ đứng xa như vậy làm sao mà cầu nguyện với Mẹ được. Tôi buồn và thất vọng vô cùng nên nhìn về phía hang đá mà khấn rằng "Lạy Mẹ, chồng con bệnh hoạn từ xa đến đây tìm Mẹ mà bây giờ đứng xa quá không nhìn thấy Mẹ, xin Mẹ thương xót cho chồng con vào trong được không?". Lạ lùng thay chưa đầy mấy phút sau thì bỗng một người đàn bà người Pháp đang giữ trật tự tại đó đến dắt chồng tôi vào bên trong và cho ngồi sau lưng các vị Giám Mục và đối diện với tượng Đức Mẹ nơi hang đá. Khi chồng tôi vào được bên trong thì tôi vui mừng lắm. Nhưng mừng chưa xong thì lại lo lắng vô cùng, vì chồng tôi sức khoẻ rất yếu, nếu có việc gì ai lo cho ảnh đây! Vì thế chẳng còn cách nào khác hơn là tiếp tục cầu nguyện. Tôi lại tiếp tục thì thầm với Mẹ "Mẹ ơi! Mẹ cho con vào trong để con có thể nhìn thấy chồng con được không Mẹ?"... Chỉ vài phút sau thì lại có một người giữ trật tự dắt tôi vào bên trong khu Thánh Lễ có ghế ngồi đàng hoàng, tuy ở đây không gần chồng tôi lắm, nhưng nhìn từ xa tôi có thể thấy thấp thoáng bóng dáng của chồng tôi. Được như vậy đã là may lắm rồi, vì trong khu Thánh Lễ chỉ ưu tiên cho những bệnh nhân đi xe lăn và những người bệnh nằm trên băng ca hoặc những ai có bổn phận cử hành Thánh Lễ mà thôi. Vì số ghế chỉ có vài trăm mà số người lại đến mấy ngàn người. Sau khi xảy ra những việc nầy tôi mới thấy thế nào là cái mầu nhiệm của sự cầu nguyện và ngay

lúc nầy lòng tôi đã cảm thấy gần gũi với Đức Mẹ và với Chúa hơn bao giờ hết.

Tối hôm đó, ngày 7/11/2004, cũng là tối cuối cùng tại Lộ Đức, tôi cứ lang thang quanh khu nhà thờ cầu nguyện và suy niệm về sự mầu nhiệm của Đức Tin và lòng thương xót mà Mẹ đã ban cho tất cả những ai đang khốn khổ mà có lòng tin đến đây cầu xin cùng Mẹ và nhất là lòng thương xót mà Mẹ đã ban cho tôi ngày hôm ấy.

Trời đã bắt đầu vào mùa Đông, mà Lộ Đức là miền núi nên vào ban đêm trời lạnh dữ lắm, nhất là vào lúc nửa đêm. Nhìn quanh khuôn viên nhà thờ rộng lớn bao la không còn một bóng người, nhìn lại hang đá nơi Đức Mẹ hiện ra chỉ còn lại một bà cụ già đang quỳ gối, hai tay lần chuỗi Mân Côi. Bà dùng hai đầu gối già nua quỳ trên sàn đá lạnh buốt và lê từng bước nặng nề, chậm rãi nhưng cương quyết van xin một điều gì đó vô cùng thành khẩn và tự tin. Nhìn vào Đức Tin của bà cụ, cõi lòng tôi tự nhiên dâng một niềm tin mãnh liệt vô bờ bến và tôi tiến dần về phía hang đá dưới chân tượng Đức Mẹ, nơi chồng tôi đang cúi đầu, hai tay ôm lấy vách đá, lòng sụt sùi dâng lời cầu nguyện. Tôi yên lặng một lát rồi đặt một tay lên vách đá và tay kia đặt trên đôi vai gầy guộc đang run run vì xúc động của chồng tôi, tôi vô cùng đau khổ và xót xa cho số phận của chồng tôi, cõi lòng tôi bỗng vỡ ra từng mảnh, những dòng nước mắt từ trong linh hồn tôi đang tuôn ra. Tôi như chìm vào một không gian vô tận và tôi bắt đầu cầu nguyện. Những lời cầu nguyện bây giờ không phải bằng trí óc hay con tim mà là những lời cầu nguyện từ trong linh hồn đang hoà tan vào trong nước mắt dâng lên Mẹ. "Mẹ ơi! chồng con đã bị bệnh quá ngặt nghèo, đã không còn cách chữa trị, chúng con đến đây để cầu xin với Mẹ và chỉ biết một lòng cậy trông vào Mẹ mà thôi, xin Mẹ vì lòng xót thương cầu bầu cùng Chúa Giêsu cứu lấy chồng con, CUỘC ĐỜI CÒN LẠI, CON NGUYỆN XIN THEO MẸ " và đây chính là lời nguyện ước giữa tôi và Thiên Chúa.

Đến nửa đêm trời trở nên lạnh hơn, chúng tôi tạ ơn Mẹ ra về. Trên đường về, chúng tôi ghé lại bên dòng suối mà năm xưa Đức Mẹ đã biến thành dòng nước thánh và đã chữa lành biết bao bệnh nhân có đức tin đến đây cầu xin cùng Mẹ. Chồng tôi đứng lại, dâng lời cầu nguyện và uống nguyên một chai nước thánh rồi đi thẳng một hơi về khách sạn mà không cần sự giúp đỡ của tôi, cái lưng cũng không còn khom khom như ngày hôm qua nữa. Tôi vô cùng kinh ngạc nhưng chẳng dám nói gì, cứ âm thầm quan sát mọi việc. Thật đúng là "Anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ mở cho" (Lc 9,10).

Chiều hôm đó khi về tới nhà tại Mississauga, Ontario, Canada, chồng tôi đang loay hoay đem bức tượng Đức Mẹ đặt trên bàn thờ, còn tôi đang lăng xăng sửa soạn bữa ăn tối thì ngay lúc đó đứa con trai của tôi chạy xuống ôm lấy vai tôi mà hỏi rằng: "Mẹ ơi khi nào con rửa tội? ". Tôi kinh ngạc vô cùng vì cả nhà tôi chưa có ai học Giáo lý bao giờ và cũng chưa có ai nói với nó việc theo Đạo Công giáo. Tôi hơi sững sờ một chút nhưng trong lòng rộn rã một niềm vui vì tôi biết rằng ơn Chúa đang đổ xuống nhà tôi. Tôi quay lại và nói với con trai tôi rằng: "Nếu con muốn được rửa tội để theo Chúa thì con phải đi học lớp Giáo lý trước cái đã". Con tôi đồng ý và mấy hôm sau thì chúng tôi liên lạc với Cha Giuse Phạm Ngọc Tuấn. Nhờ sự nhiệt tình và lòng thương mến đến gia đình chúng tôi, cha đã sắp xếp mọi thứ và mấy tuần sau thì cả gia đình chúng tôi theo học khóa Giáo lý vừa qua và 2 đứa con của tôi đã nhận Bí tích Rửa tội vào đêm Lễ Vọng Phục Sinh ngày 26/3/2005. Còn phần tôi như đã thưa ở trên, tôi phải "rán" mà dời lại đến tháng 8 về Việt Nam rửa tội, mục đích là đem Tin Mừng về chia sẻ cùng gia đình hai bên và với ước nguyện rằng, nhân cơ hội nầy Chúa sẽ thương xót đánh động mỗi tâm hồn trong gia đình hai bên và ước mong một ngày nào đó những tâm hồn nầy sẽ quay về với Chúa. Tôi xin bạn hãy cầu nguyện cho gia đình tôi thật nhiều để những lời nguyện ước của tôi sẽ trở thành sự thật.

Mấy tháng nay gia đình chúng tôi đang sống trong mầu nhiệm của Đức Tin và hồng ân của Thiên Chúa, qua hình ảnh Đức Mẹ và sự mầu nhiệm của biến cố nầy tôi đã thấy gì nơi Thiên Chúa? Và cuộc đời tôi biến đổi ra sao?

Viết đến đây tôi lại nhớ đến một người bạn trong "Chương trình Thăng tiến Hôn nhân Gia đình" tuần vừa qua đã mời tôi đến dự một buổi họp mặt hàng tháng tại Liên Gia 12. Bài Thánh kinh được chia sẻ hôm đó lại là bài dụ ngôn nói về "Nước Hằng Sống". Chúa đã ví "Nước Trời giống như chuyện kho báu chôn giấu trong ruộng. Có người kia gặp được thì chôn giấu lại, rồi vui mừng đi bán tất cả những gì mình có mà mua thửa ruộng ấy." (Mt 13,44)

Càng suy niệm tôi càng cảm thấy như đây là một lời nhắn nhủ mà Chúa đã dành riêng cho tôi, mà Mẹ là Đấng đã âm thầm chỉ cho tôi kìa là Nước Hằng Sống và tôi phải làm gì để có được Nước Trời nầy đây? Lạy Chúa, con thật chẳng có gì xứng đáng để bán, để mua, con chỉ có cuộc đời còn lại nầy và mỗi ngày trôi qua là một ngày con xin dâng lên Mẹ và Chúa.

Đến bây giờ thì bạn đã biết vì sao tôi theo Đạo Công Giáo rồi phải không ?

Tôi kể lại câu chuyện nầy là để vinh danh và tạ ơn Đức Mẹ Lộ Đức, người đã đưa tôi về với Chúa, và cũng để cảm ơn:

- Cám ơn cha Giuse Phạm Ngọc Tuấn, người đã hướng dẫn và dìu dắt tôi qua những đoạn đường, những khúc quanh của cuộc hành trình đức tin mà lòng tôi nhiều khi như mơ hồ lạc mất Chúa.

- Cảm ơn tất cả các anh chị em trong Chương Trình Thăng Tiến Hôn Nhân Gia Đình và nhất là anh chị em trong liên gia 10, đã cầu nguyện cho chúng tôi trong suốt thời gian qua.

- Cảm ơn Thầy Lân, Thầy Hoàng và Soeur Hà đã hướng dẫn gia đình tôi qua lớp Giáo Lý khóa 2004-2005 và tất cả quý vị trong ban Mục Vụ Cộng Đoàn Việt Nam ở North York, Canada.

- Và đặc biệt xin chân thành cảm ơn mẹ đỡ đầu Têrêxa-Maria T. Hương và nhất là anh Toản, người đã chia sẻ buồn vui mỗi ngày với chúng tôi và cũng là người đã dìu dắt hai chúng tôi trong suốt hành trình chuyến đi Lộ Đức đầy nước mắt hồng ân nầy.

Maria Nguyễn Thị Xuân

Bài này được giới thiệu trên các websites:

http://thanhcavietnam.net/forum/showthread.php?t=3261

http://mdc68-75.thanghanh.com/ThoGuiBan/2008/6/ViSao.htm

http://www.hoatinhthuong.net/index.php?option=com_content&view=article&id=2248:vi-sao-toi-theo-o-cong-giao-&catid=62:bai-viet-chia-se&Itemid=87

LỜI KẾT

Bạn thân mến,

Nơi một số tượng ảnh, ta chỉ thấy một mình Đức Mẹ. Thế nhưng qua tập mỏng này bạn đã rõ Đức Mẹ không bao giờ đứng một mình. Mẹ luôn liên kết mật thiết với Con mình là Ngôi Hai Thiên Chúa làm người. Chính vì thế mà ta lặp đi lặp lại: "Kính mừng Maria đầy ơn phúc, Đức Chúa Trời ở cùng Bà".

Mẹ Maria tràn đầy ơn phúc vì đã được những ơn vô cùng lớn lao: Được chọn làm Mẹ của Con Thiên Chúa làm người, và vì thế được gìn giữ không nhiễm vương ảnh hưởng tội lỗi một giây phút nào, được ơn sinh hạ Đấng Cứu Thế mà vẫn trọn đời đồng trinh, và sau cùng được lên trời cả hồn và xác để chung hưởng vinh quang phục sinh đời đời với Đấng Cứu Thế, Con Thiên Chúa và cũng là Con của Mẹ.

Những đặc ân ấy khiến Mẹ Maria thành niềm vinh dự không riêng của nữ giới mà của cả loài người. Mỗi ngày khi lần chuỗi Mân Côi, chúng ta hãy suy nghĩ về những ơn lành lớn lao ấy, để cùng với Mẹ chúc tụng ngợi khen và tạ ơn Thiên Chúa. Khi lần chuỗi Mân Côi, ta hãy chiêm ngắm Mẹ để học với Mẹ không ngừng và được càng ngày càng thêm giống Mẹ và hơn nữa, cùng với Mẹ, nên giống Chúa Kitô, Con một của Mẹ và là Con một của Thiên Chúa.

Giờ đây, hẳn bạn hiểu rõ rằng Mẹ không mong ước gì cho bạn hơn là mong bạn được nên giống Mẹ và được chia sẻ diễm phúc với Mẹ. Trước hết bạn sẽ học với Mẹ ở hai điểm chính: kính mến Thiên Chúa hết lòng hết dạ và yêu thương mọi người như chính bản thân. Đó là hai thái độ căn bản, một vẽ nên chiều dọc (tương quan với Thiên Chúa) và một vẽ nên chiều ngang (tương quan với anh em) của cây thánh giá. Muốn tiến xa hơn, mời bạn ghi tên theo học một khóa giáo lý đầy đủ tại nhà thờ giáo xứ gần nơi bạn ở.

Với những độc giả đã là tín hữu Công giáo, tôi mong anh chị em phát huy mối đồng cảm với Đức Mẹ. Ở lời kết tông huấn "Giáo Hội tại châu Á" (năm 1999), Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nhắc lại rằng các Kitô hữu châu Á vốn có một lòng kính yêu đặc biệt đối Mẹ của Chúa Cứu Thế. Ngài nói rằng tại châu Á có hằng trăm đền đài dâng kính Đức Mẹ. Rồi ngài thưa với Đức Mẹ: "Lạy Mẹ Maria rất thánh, ái nữ của Thiên Chúa Tối Cao, là Mẹ đồng trinh của Chúa Cứu Thế và của tất cả chúng con, xin Mẹ hãy âu yếm đoái nhìn Hội Thánh của Con yêu dấu Mẹ, là vườn nho được ươm trồng trên mảnh đất châu Á. Xin Mẹ hãy hướng dẫn cho Hội Thánh biết noi gương Mẹ mà tiếp nối sứ mạng của Con Mẹ là yêu thương và phục vụ tại châu Á." Là một phụ nữ châu Á, Mẹ Maria luôn thổn thức vì ơn cứu rỗi của các con cái Mẹ tại phương Đông. Ước gì anh chị em cùng rung động và tiếp tay với Mẹ bằng cách dâng lên Thiên Chúa một của lễ phương Đông. Tôi muốn nói đến việc chay tịnh mỗi ngày Thứ Bảy theo kiểu phương Đông, tức là chỉ dùng thức ăn và nước chấm làm bằng thực vật, tránh mọi thứ thịt cá. Anh chị em hãy thử nghiệm, và sẽ thấy đây là một phương thế hữu hiệu giúp luyện lòng nhân từ, tâm hồn thanh thản và còn bổ ích nhiều cho sức khỏe của anh chị em. Tôi tin rằng chút hi sinh này của anh chị em sẽ là nhịp cầu tuyệt diệu giúp những người thiện chí quanh ta đón nhận được tình yêu của Đấng đã hi sinh bản thân để cứu chuộc họ.

Với cả hai lớp độc giả, tôi xin mến chúc tất cả luôn nghiệm thấy có Mẹ của Chúa Cứu Thế đồng hành trên mọi bước đường. Dù ta đi tới đâu, cũng có Mẹ ở đó. Dù bất cứ lúc nào, ta cũng có thể dâng lên Mẹ một cánh hoa lòng, đơn giản bằng cách thốt lên lời kinh ngắn gọn Mẹ rất ưa thích: "Kính mừng Maria đầy ơn phúc…"

Bạn thân mến,

Khi nhận lời cầu xin và ban cho bạn hoặc gia đình những ơn lành phần xác, Mẹ Maria mong bạn hiểu rằng có một ơn lành phần hồn còn lớn hơn gấp bội, là ơn tin Chúa Giêsu Kitô và nhận Ngài làm Chủ

đời bạn để được cùng Ngài hưởng hạnh phúc vinh quang. Nếu bạn thấy lòng đã chớm tin nhưng vẫn còn nhiều trắc trở, bạn hãy thường xuyên nguyện kinh Mân Côi để xin Đức Mẹ tháo gỡ những chướng ngại trên đường về hạnh phúc vô tận và đời đời.

Bạn có thể liên hệ với nhà thờ Công giáo gần nhất hoặc qua

Email : tinmunggiesu@gmail.com

Nếu bạn muốn góp phần phổ biến tập sách này để tôn vinh Mẹ Maria, cũng xin liên lạc qua email trên.

Xin chân thành cám ơn.

NỘI DUNG

LỜI NÓI ĐẦU	3
ĐỨC MẸ LÀ AI?	4
MẸ MARIA VÀ CUỘC ĐỜI THƠ ẤU CỦA CHÚA	8
MẸ MARIA VÀ CUỘCĐỜI RAO GIẢNG CỦA CHÚA	14
MẸ MARIA VÀCUỘC THƯƠNG KHÓ CỦA CHÚA	19
MẸ MARIA VÀ VINH QUANG PHỤC SINH CỦA CHÚA	25
KÍNH MỪNG MARIA ĐẦY ƠN PHÚC	32
HOA LÒNG KẾT NGỌC: CHUỖI MÂN CÔI	35
NHỮNG KINH ĐỌC TRONG CHUỖI MÂN CÔI	47
LÒNG SÙNG KÍNH MẸ MARIA	57
NGÀN ĐỜI KHEN MẸ DIỄM PHÚC	61
NHỮNG NƠI HÀNH HƯƠNG KÍNH MẸ	68
VÌ SAO TÔI THEO ĐẠO CÔNG GIÁO?	80
LỜI KẾT	87